

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN



Số 16
2024



Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN. TS. TRƯỜNG TIẾN HÙNG

Chỉ đạo nội dung
NGUYỄN. TS. TRƯỜNG TIẾN HÙNG

Ban biên tập
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
ThS. LÊ NAM LỮ
ThS. MAI VĂN TRỤ

Trình bày kỹ thuật
ThS. PHAN THỊ THANH KIỀU
VŨ VĂN VÂN

Lưu hành nội bộ

Địa chỉ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH NINH THUẬN
168, ĐƯỜNG 21/8, PHƯỚC MỸ
- TP PHAN RANG-THÁP CHÀM
ĐT : (0259) 3831076

Website:
<https://truongchinhtrininhthuan.edu.vn/>

Ảnh bìa 1:
Cụm thi đua các trường chính trị
khu vực Đông Nam Bộ họp kiểm tra
công tác thi đua, khen thưởng
năm 2024 tại Trường Chính trị
Ninh Thuận

Mục Lục
HỌC TẬP TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH

❖ NGUYỄN. TS. TRƯỜNG TIẾN HÙNG - Suy nghĩ về học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh “nói đi đôi với làm” của đội ngũ cán bộ, đảng viên và vai trò của giảng viên Trường Chính Trị hiện nay..... 2

❖ ThS. BÙI THỊ HƯƠNG - Giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay 7

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

❖ ThS. LÊ THỊ THU HIỀN - Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị góp phần phát huy vai trò của đội ngũ học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng..... 10

❖ ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG - Về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong việc giảng dạy học thuyết giá trị thặng dư thuộc học phần A.III chương trình Trung cấp LLCT góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay 14

❖ NGUYỄN THỊ LÀNH - Bảo vệ Chính trị nội bộ - công tác có ý nghĩa sống còn của Đảng, sự tồn vong của chế độ 19

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

❖ NGUYỄN THÀNH LĨNH - Một số suy nghĩ về việc sử dụng phương pháp dạy học sáng tạo trong việc nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần “Quản lý Hành chính nhà nước”.....22

❖ NGUYỄN THỊ NGÀ - Một số giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận ...25

❖ ThS. TRẦN THU HƯƠNG - Vai trò giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong việc định hướng tư tưởng cho học viên 28

❖ VŨ VĂN VÂN - Trường Chính trị Ninh Thuận với việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay 33

❖ ThS. PHẠM HÙNG LONG - Sự cần thiết ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững tại Ninh Thuận hiện nay 36

❖ ThS. TRẦN THỊ THU HƯỜNG - Tác động của tư tưởng dân chủ tư sản đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam 30 năm đầu ở thế kỷ XX 39

❖ TRẦN THỊ HUYỀN TRANG - Bàn về nỗ lực giảm nghèo ở vùng đồng bào Chăm xã Xuân Hải 43

❖ TRỊNH THỊ BÍCH NGÂN - Phát triển Du lịch cộng đồng, tạo động lực thúc đẩy kinh tế ở huyện Bác Ái tỉnh Ninh Thuận..... 46

❖ VŨ THỊ KIM LOAN - Vấn đề tôn giáo và việc thực thi chính sách tôn giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận hiện nay..... 49

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

❖ ThS. LƯU TÍCH THÁI HÒA - Vận dụng một số nội dung điểm mới của Luật Đất đai sửa đổi năm 2024 trong giảng dạy Lý luận Chính trị 54

❖ ThS. LÊ THỊ THANH PHƯƠNG - Nội dung thi đua trọng tâm năm 2024 của cụm thi đua các trường chính trị tỉnh khu vực miền Đông Nam bộ tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. 58

Giấy phép xuất bản số: 07/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 18/6/2024
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, số lượng 110 cuốn, khổ 20x29cm
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2024

SUY NGHĨ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH “NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM” CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

❖ NGUYỄN T.S. Trương Tiến Hưng

[Hiệu trưởng Trường Chính trị Ninh Thuận]

Tóm tắt: Muốn phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên thì trước hết phải nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là của đội ngũ giảng viên các trường chính trị về nhóm các vấn đề này. Vấn đề càng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc góp phần xây dựng và hoàn thiện Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay. Bài viết bàn về những nhận thức cần có để phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và vai trò người giảng viên của các trường chính trị xoay quanh nội dung này.

Từ khóa: Cán bộ, đảng viên; Nhận thức; Nói đi đôi với làm; Giảng viên trường chính trị; Tinh thần trách nhiệm.

1. Suy nghĩ về những nhận thức cần có của đội ngũ cán bộ, đảng viên để phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm theo phong cách Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, “nói đi đôi với làm” là nguyên tắc đầu tiên trong ba nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng của Người. Đó là nguyên tắc nói đi đôi với làm, nguyên tắc xây đi cùng với chống và nguyên tắc tu dưỡng đạo đức suốt đời. Đồng thời, đó cũng là những phương thức rèn luyện đạo đức cách mạng của mỗi

cán bộ, đảng viên: muốn vươn lên phải tự hoàn thiện mình, phải nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống, phải học tập rèn luyện bền bỉ suốt đời và dù ở cương vị nào cũng phải luôn gương mẫu, đặc biệt là người đứng đầu. Sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ thể hiện ở hiệu quả thực hiện chức trách nhiệm vụ, mà còn thể hiện trong lối sống trong sạch không tham nhũng, không mắc vào các tệ nạn xã hội; phải gương mẫu đi đầu trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các biểu hiện phản giá trị khác ở chính bản thân mình và ngay trong cơ quan, đơn vị mình trên tinh thần tập thể, dân chủ, công tâm, chính tâm.

Nói đi đôi với làm trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, là sự thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa nhận thức và việc làm trong một con người. Đó là biểu hiện lời nói và việc làm phải tương xứng với nhau, phải phù hợp với nhau, không được mâu thuẫn, trái ngược nhau trên cơ sở vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mỗi người. Nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên là người trực tiếp tiếp xúc với Nhân dân, là người truyền tải và trực tiếp triển khai các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới người dân, đồng thời, họ

cũng là người thu thập tâm tư, tình cảm, nguyện vọng chính đáng của người dân để tham mưu cho Đảng, nhà nước xây dựng những quyết sách phù hợp với tâm nguyện của Nhân dân thì họ càng phải nhận thức đúng nguyên tắc này.

Nguyên tắc “Nói đi đôi với làm” đối lập với các biểu hiện: Nói không đi đôi với làm, nói mà không làm, nói nhiều làm ít và càng không phải nói một đằng, làm một nẻo. “Nói đi đôi với làm” cũng không hẳn là nói nhiều làm nhiều, nói ít làm ít, nói ít làm nhiều và cũng càng không phải là không nói và không làm gì cả. Nói tóm lại thì “Nói đi đôi với làm” là phải “nói đúng” và “làm đúng”.

“Nói đúng” là trên cơ sở nhận thức đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhận thức đúng vị trí, vai trò, chức năng của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cơ quan, đơn vị để nói đúng, tuyên truyền đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước. Đồng thời, nhận thức rõ mình ở cương vị nào, với chức trách, nhiệm vụ được giao của mình, của cơ quan, đơn vị mình thì nói đúng chức trách, nhiệm vụ mà mình, cơ quan, đơn vị mình đảm nhận. Hiểu cách khác là “danh phải chính” thì “ngôn mới thuận”, là nhất quán trong mọi lời nói của mình.

“Làm đúng” ở đây là mỗi cán bộ, đảng viên trên cơ sở nhận thức đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao của mình để nói và làm đúng những chức trách, nhiệm vụ được giao phó. Phải cố gắng, nỗ lực nhận thức đúng và tổ chức, thực hiện cho tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước trong thực tế theo chức trách, nhiệm vụ được giao; phải thực hiện tốt những gì đã hứa với Đảng, với cơ quan, đơn vị, với Nhân dân, với cấp dưới, với cấp trên, với mọi người và trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ của mình mà hành động đúng với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hiểu gọn hơn là làm đúng, làm tốt nhiệm vụ chính trị của mình mà cấp trên giao phó.

Nếu nói đã không đúng thì tất không thể làm đúng được, vì khi đã nhận thức sai, nhận thức không hết thì cũng không thể nói đúng và làm đúng được, mà nếu có làm đúng thì đó là “ăn may”, là nói không đi đôi với làm rồi. Không “nói đúng, làm đúng” sẽ dẫn tới các nguy cơ là: (1) nói vượt quá chức trách và làm quá chức trách, nhiệm vụ được giao của mình. Như vậy là “lấn quyền”, “lạm quyền” và (2) nói và làm không đủ, không hết chức trách, nhiệm vụ được giao sẽ dẫn tới bỏ sót việc, là trốn tránh chức trách, nhiệm vụ của mình.

Tóm lại, để lời nói đi đôi với việc làm, thống nhất giữa nói và làm thì mỗi cán bộ, đảng viên phải có động cơ, mục đích sống đúng đắn, chân chính, có đức tính trung thực và khiêm tốn, đặt lợi ích của Nhân dân, của dân tộc, của Đảng, của cách mạng lên trên hết, trước hết để nhận thức đúng và “nói đúng”. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải có ý chí, nghị lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có dũng khí, bản lĩnh chính trị, đứng ngoài vòng danh lợi và tuyệt đối không màng danh lợi cá nhân để “làm đúng”.

Để học tập và thực hành phong cách: “Nói đi đôi với làm”, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta cần quan tâm một số nội dung sau:

- Phải nâng cao nhận thức, trước hết là nhận thức đúng, đủ về vị trí, vai trò, chức năng của mỗi người để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao trên tinh thần “nói đi đôi với làm”, “nói đúng, làm đúng”. Muốn thế thì mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thực sự nghiêm túc, cầu thị và tự giáo dục lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân trong chính mỗi người, tức là phải tự rèn luyện đạo đức cách mạng.

- Xây dựng lối sống thẳng thắn, trung thực, nhận thức và kiên quyết bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mà cơ quan, đơn vị đã xây dựng. Muốn thế mỗi cán bộ, đảng viên cần nhận thức và thực hành tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng là: nói phải đi đôi với làm; phải thực hành nêu gương; xây đi đôi với chống và phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời.

- Phải thực hành công khai minh bạch, trước hết là từ việc nói đúng và thực hiện đúng chức trách của mỗi người. Muốn thế, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hành tự phê bình và phê bình; phải thường xuyên tự kiểm tra các hành vi của mình và chịu sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, của Đảng và của Nhân dân.

- Đối với cơ quan, tổ chức và nhất là người đứng đầu cần kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những tấm gương cán bộ, đảng viên tận tụy, tâm huyết, chịu khó, tìm tòi, sáng tạo, thật thà trong làm việc, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới

sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách và dám hành động vì lợi ích chung.

Thực hiện “nói đi đôi với làm” trong mỗi cán bộ, đảng viên chính là cái gốc tạo nên hiệu quả công việc, xây dựng và củng cố niềm tin, uy tín của mình đối với quần chúng Nhân dân. Đây cũng chính là nội dung tạo ra một sự lan tỏa tích cực trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào thực tiễn.

2. Suy nghĩ về vai trò người giảng viên của các trường chính trị trong việc nâng cao nhận thức để phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Theo Quy chế giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tiêu chuẩn chung của giảng viên ở các trường chính trị cấp tỉnh là: (1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; (2) Có trình độ lý luận chính trị theo quy định; có trình độ đại học (hệ chính quy) trở lên về khoa học chính trị, khoa học hành chính hoặc khoa học xã hội và nhân văn; (3) Có thái độ trung thực, khiêm tốn, giản dị; tâm huyết với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và Nhà nước; (4) Có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học; (5) Có đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ và (6) Lý lịch bản thân rõ ràng. Đồng thời, Quy chế cũng quy định rõ tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy Trung cấp lý luận chính trị và nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh giảng viên để đáp ứng vai trò của giảng viên trong từng chức danh.

Theo đó, giảng viên của các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là viên chức chuyên môn, tùy vào các chức danh giảng viên của mỗi người, giữ vai trò giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó, vai trò chính là giảng dạy, vai trò nghiên cứu khoa học phụ trợ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng trong vai trò giảng dạy.

Cán bộ, đảng viên ở cơ sở, nhất là cán bộ chủ chốt ở cơ sở chính là đối tượng giảng dạy chính của các trường chính trị. Do đó, trong các trường chính trị, giảng viên như là “máy cái” để chế tạo ra “máy con” và công tác xây dựng đội ngũ giảng viên ở các trường chính trị là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, có vai trò trọng tâm, vị trí then chốt bởi các trường chính trị là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt ở cơ sở và ở địa phương, là “bộ máy cái” để truyền tải những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vào xã hội, đến với Nhân dân thông qua cán bộ chủ chốt ở cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng tại Trường.

Như vậy, vai trò người giảng viên của các trường chính trị trong việc nâng cao nhận thức phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt ở cơ sở, địa phương là cực kỳ quan trọng. Để thực hiện tốt vai trò của người giảng viên ở các trường chính trị trong việc nâng cao nhận thức phát huy tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt ở cơ sở, địa phương, theo tôi, mỗi giảng viên của các trường chính trị cần:

Trước hết, bản thân mỗi giảng viên ở các trường chính trị cần nhận thức đúng,

đủ về vị trí, vai trò, chức năng của mỗi người để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao của họ trên tinh thần “nói đi đôi với làm”, “nói đúng, làm đúng” như đã trao đổi trên. Muốn thế, mỗi trường cần làm tốt công tác chính trị, tư tưởng để nâng cao nhận thức, tư tưởng cho đội ngũ viên chức các trường nói chung, cho đội ngũ giảng viên của trường về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giảng viên trường Đảng trong công tác cán bộ và việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, đảng viên chủ chốt trong hệ thống chính trị của mỗi địa phương, qua đó nâng cao nhận thức cho giảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, mỗi giảng viên ở các trường chính trị cần nhận thức đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước để vận dụng truyền tải tốt trong các bài giảng, nhất là trong Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Cụ thể là mỗi giảng viên cần tiếp tục quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với việc thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 4, Khóa XIII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng”, để mỗi giảng viên các trường chính trị có đạo đức lối sống lành mạnh, có sức khỏe, trí tuệ, năng động, sáng tạo trong công tác. Đồng thời, mỗi trường chính

trị cần phát huy dân chủ, xây dựng đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, thấm nhuần tư tưởng, giữ vững lập trường, củng cố niềm tin trên nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định trước những diễn biến của tình hình mới.

Thứ ba, mỗi giảng viên cần thực hành tự phê bình và phê bình, nêu gương, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực thực tiễn và tình yêu nghề của mỗi giảng viên. Đồng thời mỗi giảng viên cần thực hiện phương châm “tìm việc để làm, tìm hay để học, tìm sai để sửa”, biết nhìn nhận những khuyết điểm, hạn chế của bản thân mà có phương pháp, kế hoạch khắc phục những hạn chế ấy. Và qua từng ngày, từng tuần, từng công việc, từng người tự tích cực học hỏi bồi dưỡng kiến thức còn thiếu, tích lũy kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc của mình.

Theo đó, các trường cần có chủ trương biện pháp kết hợp, với những chương trình kế hoạch cụ thể như “tự phê bình và phê bình”, “Trên sông mẫu mực - dưới tích cực noi gương”, thực hiện “tự soi, tự sửa”, xây dựng các cam kết thực hiện nhiệm vụ... Cần xây dựng và tổ chức thực hiện tốt khung chuẩn mực đạo đức cho mỗi viên chức, giảng viên trong trường. Đây là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm uy tín của mỗi giảng viên của trường, qua đó xây dựng tình yêu với nghề cho mỗi giảng viên. Bên cạnh đó, mỗi trường cần chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực nảy sinh trong thực tiễn ở từng viên chức, giảng viên...

Người xưa có câu: “Tư tưởng không thông vác bình tông cũng nặng”. Nhận thức tư tưởng trong mỗi con người có ý nghĩa cực kỳ to lớn trong huy động và phát huy nội lực và sức sáng tạo của mỗi con người, để hiện thực hóa lý luận thành hành động thực tiễn. Chỉ khi mỗi giảng viên của các trường chính trị hiểu được, nhận thức được vấn đề trên thì mới tự xây dựng cho mình ý thức tự giác phấn đấu và rèn luyện đạo đức cách mạng, tự xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc nâng cao năng lực công tác của mình, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của tập thể nhà trường. Chỉ khi đó, hiệu quả công tác của mỗi giảng viên ở các trường được nâng cao, nhằm hoàn thành chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó truyền tải được đúng, đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cho học viên và khi đó, mỗi giảng viên trường chính trị mới thực sự là một “nhà truyền lửa cách mạng”.

Tóm lại, đội ngũ giảng viên trong các trường chính trị có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm theo phong cách Hồ Chí Minh của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của mỗi trường thì việc xây dựng đội ngũ giảng viên vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất của người giảng viên, để mỗi giảng viên thật sự là một “nhà truyền lửa cách mạng” góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt của Hệ thống chính trị nói chung, của đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt ở cơ sở nói riêng. ■

GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH NÊU GƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

❖ ThS. Bùi Thị Hương
[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với đội ngũ giảng viên tại Trường Chính trị Ninh Thuận. Để thực hiện tốt phong cách nêu gương cần thực hiện một số giải pháp như nâng cao nhận thức của mỗi giảng viên; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các chi bộ; nâng cao chất lượng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Từ khóa: Giảng viên; Hồ Chí Minh; Phong cách nêu gương; trường chính trị.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước (1945-1969), đã lãnh đạo bằng gương thực hành đạo đức, nói đi đôi với làm, bằng uy tín và tài năng của vị lãnh tụ với tầm vóc, nhân cách của một Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất. Học tập phong cách nêu gương của Người có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong xây dựng, rèn luyện phong cách của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, đặc biệt là đối với đội ngũ giảng viên tại các Trường Chính trị nói chung Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng trong bối cảnh xây dựng Trường Chính trị chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

Phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi là tài sản tinh thần to lớn và quý giá đối với Đảng và dân tộc ta, là ngọn đuốc soi đường cho mỗi cán bộ, đảng viên học tập và làm theo. Người xác định, nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên phải được thể hiện trên cả ba mối quan hệ: Đối với mình, đối với người và đối với việc.

Đối với mình là không được tự cao tự đại, tự mãn. Bởi tự cao tự đại, tự mãn là căn bệnh rất nguy hiểm. Nếu cán bộ, đảng viên mắc phải căn bệnh này thì dễ mù quáng, thiển cận, luôn đề cao cá nhân mình, coi thường quần chúng, nhất định sẽ thoái bộ, dừng lại. Người nhấn mạnh: “Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm”⁽¹⁾. Đối với người phải yêu thương, khoan dung, độ lượng; phải luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt điều “Nhân”: “thật thà yêu thương, hết lòng giúp đỡ đồng chí, đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân”⁽²⁾. Đối với việc phải tận tâm, tận lực, có trách nhiệm, gương mẫu phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải luôn giữ vững nguyên tắc “Dĩ công vi thượng”, nghĩa là để việc công lên trên, lên trước việc tư. Người luôn giáo dục, nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải “chí công vô tư”, nghĩa là phải biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích của Tổ quốc, nhân dân và của Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, muốn tiến hành tốt các nội dung nêu gương, thì cán bộ, đảng viên phải luôn thực hiện “nói đi đôi với làm” và phải biết lấy người tốt, việc tốt để tuyên truyền cho sự nêu gương. Đây là vấn đề cực kì quan trọng, là nguyên tắc trước hết của

(1). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG ST, H.2011, t.5, tr.90.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG ST, H.2011, t.5, tr.291.

sự nêu gương. Bởi vì, chỉ có nhất quán giữa nói và làm thì người cán bộ, đảng viên mới giành được lòng tin của quần chúng. Nếu người cán bộ, đảng viên nói nhiều làm ít, nói mà không làm, hoặc “nói một đằng làm một nẻo”, thì nhất định sẽ mất uy tín trước đơn vị, trước cộng đồng, và vai trò của sự nêu gương sẽ không thể phát huy được. Sự thống nhất giữa lời nói và việc làm còn là một yêu cầu khách quan của phẩm chất người cán bộ, đảng viên, nhất là trong tình hình hiện nay.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về nêu gương, luôn được Đảng ta quan tâm, chẳng hạn như tại Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 18/5/2021, yêu cầu: “cần phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên”⁽³⁾. Nhận thức việc học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, quyết định đến việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, thời gian qua đội ngũ viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đã gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII, Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận 01 và Nghị quyết 35.

Hiện nay, Trường Chính trị Ninh Thuận có 33/41 biên chế với 22 giảng viên và giảng viên kiêm chức, chiếm tỷ lệ 66,7%; trong đó giảng viên cao cấp có 01 người, chiếm tỷ lệ 4,5%; giảng viên chính

có 06 người, chiếm tỷ lệ 27,3%; giảng viên 15 người, chiếm tỷ lệ 68,2%. Về trình độ Lý luận chính trị: Cử nhân và Cao cấp lý luận chính trị có 12 giảng viên, tỷ lệ 54,5%; Trung cấp lý luận chính trị có 10 giảng viên, chiếm tỷ lệ 45,5%. Thời gian qua, việc Học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ viên chức Trường Chính trị Ninh Thuận đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần xây dựng Văn hóa Trường Đảng, đáp ứng các yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn.

Trong những năm qua, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận không ngừng rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; giữ gìn uy tín, trách nhiệm, danh dự và luôn là tấm gương sáng cho học viên noi theo; nêu gương đối với mình, đối với người và đối với việc. Điều này được thể hiện ngay từ phong cách ứng xử, phong cách làm việc trong quá trình giảng dạy và trong cuộc sống thường ngày, thực hiện nghiêm túc “Mô hình mỗi giảng viên là tấm gương sáng cho học viên noi theo”. Bên cạnh đó, việc thực hiện học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận vẫn còn một số hạn chế như một số viên chức chưa thật sự nêu gương trong kỷ luật phát ngôn, trong công tác vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa nhận thức hết được vai trò, vị trí, trách nhiệm của việc thực hiện phong cách nêu gương theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Để thực hiện tốt việc học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của mỗi giảng viên trong quá trình học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi viên chức phải thấy được vai

(3) Văn phòng Trung ương Đảng: Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” ngày 18/5/2021.

trò của nêu gương và xem đây là nhu cầu tự thân, ý thức tự giác của mỗi người. Chính vì vậy, bản thân mỗi người phải chủ động, tự giác, thường xuyên, từ việc nhỏ đến việc lớn, toàn diện về mọi mặt (nhất là về bản lĩnh chính trị; phẩm chất đạo đức; năng lực và hành động; tự phê bình và phê bình; quan hệ với nhân dân; trách nhiệm trong công tác; ý thức tổ chức kỷ luật). Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là phong cách nêu gương gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương.

Thứ hai, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các chi bộ trong khung trường trong việc thực hiện trách nhiệm vụ nêu gương của đội ngũ giảng viên.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên phải có ý thức, trách nhiệm không ngừng rèn luyện các phẩm chất đạo đức cách mạng, cần kiệm, liêm chính chí công vô tư và là tấm gương sáng cho học viên noi theo; phải tự trang bị cho mình một phương thức tu dưỡng, rèn luyện thiết thực, hiệu quả để làm tròn vai trò, chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu tình hình mới và xứng đáng với niềm tin của nhân dân. Đồng thời, mỗi giảng viên phải thực hiện tốt Kết luận 01 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII và Nghị quyết 35.

Thứ tư, mỗi giảng viên phải không ngừng nêu gương, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao và hướng tới đạt các tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn trong thời gian sớm nhất. Trong từng bài giảng, trong từng công việc chuyên môn, mỗi viên chức phải nêu cao ý thức trách nhiệm, gương mẫu về đạo đức, lối sống. Để người thầy, người cô thực sự là người lái đò cần mẫn thì trước hết đòi hỏi người thầy đó phải tuân thủ nội quy, quy trình làm việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, khoa, phòng; gương mẫu, tiên

phong đi đầu trong các công việc không né tránh, không đùn đẩy. Trong công việc mỗi giảng viên cần tận tụy, tâm huyết đầu tư thời gian, nỗ lực phấn đấu, thường xuyên tự trau dồi tri thức để từng bước hoàn thiện mình. Ngoài ra, mỗi giảng viên cần nêu gương về tình thương và trách nhiệm, luôn sâu sát, gần gũi với học viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, sẵn sàng giúp đỡ học viên khi có khó khăn trong học tập, trong công việc cũng như trong thực tiễn cuộc sống.

Thứ năm, không ngừng bồi dưỡng, nêu gương các điển hình tiên tiến, cách làm hay, việc làm tốt trong quá trình thực hiện theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Đồng thời, phê phán mọi biểu hiện, hành vi thiếu gương mẫu trong lời nói, việc làm của một số giảng viên và phải có sự chấn chỉnh, cảnh cáo, kỷ luật đối với những trường hợp vi phạm đạo đức, kỷ luật, kỷ cương của đơn vị và có sự khen thưởng, động viên kịp thời đối với những giảng viên thực hiện tốt phong cách nêu gương.

Nói tóm lại, học tập và làm theo phong cách nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, phù hợp với cương vị, nhiệm vụ, phẩm chất, trí tuệ của mỗi giảng viên sẽ góp phần làm phong phú và đem lại hiệu quả thiết thực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi giảng viên tại Trường Chính trị Ninh Thuận trong điều kiện hiện nay. Đặc biệt trong bối cảnh Trường đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 nhằm thực hiện thành công Đề án 05-ĐA/TU ngày 26/7/2022 về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn, nhất là trong công tác tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy Trường thì việc thực hiện tốt phong cách nêu gương là yếu tố có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. ■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GÓP PHẦN PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

❖ ThS. Lê Thị Thu Hiền
[Trưởng Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ có tính lâu dài, đòi hỏi phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, sử dụng lực lượng tổng hợp từ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Với nhiệm vụ là đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, thời gian qua Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đã tích cực đẩy mạnh lồng ghép, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào các bài giảng, từ đó huy động đội ngũ học viên các lớp TCLLCT cùng góp phần tham gia hiệu quả vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

Từ khóa: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đội ngũ học viên; lớp trung cấp LLCT; vai trò.

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” nêu rõ: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn

Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó các cơ quan báo chí tuyên truyền các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu⁽¹⁾.

Do vậy, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là đòi hỏi khách quan, là nhiệm vụ vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài, “phải sử dụng tổng hợp các lực lượng, các biện pháp, các hình thức chống lại sự xuyên tạc, phá hoại và cả những nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm giữ gìn bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò nền tảng tư tưởng của Đảng và vai trò chủ đạo của nền tảng tư tưởng này trong đời sống tinh thần của xã hội”⁽²⁾.

Theo Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị⁽³⁾ đối tượng dự tuyển gồm: Cán bộ, công chức, viên chức; Cán bộ quân đội; Cán bộ công an; Cán bộ giữ ngạch, bậc (có đủ 6 năm giữ ngạch chuyên viên và tương đương); chức danh, vị trí việc làm;

(1) Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tr.13

(2) Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tr.1

(3) Quyết định 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Giảng viên lý luận chính trị ở trường, trung tâm có nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị.

Vậy, có thể khẳng định rằng đội ngũ học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị là những người có chức vụ hoặc cán bộ quy hoạch những chức vụ trên, hoặc những người có vị trí quan trọng ở cơ quan, đơn vị, địa phương, là những người trực tiếp thực hiện công việc quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới người dân thực hiện, là một lực lượng quan trọng góp phần giúp Trường Chính trị tỉnh phát huy, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vậy làm thế nào để tiếp tục phát huy vai trò, vị trí, nhiệm vụ của đội ngũ học viên các lớp Trung cấp LLCT trong thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, theo tôi xuất phát từ một số nội dung sau:

Từ chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị góp phần củng cố kiến thức lý luận, xây dựng tư duy nhạy bén giúp học viên nhận diện các vấn đề, thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực địch: là những cơ quan chủ chốt trong nghiên cứu khoa học, giáo dục tuyên truyền, bồi dưỡng các nội dung cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời, tổ chức đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, văn hóa, nghệ thuật. Thực hiện nhiệm vụ “xây” là chủ yếu, qua đó việc vận dụng, lồng ghép các nội dung của Nghị quyết số 35-NQ/TW vào các chuyên đề, bài giảng nhằm giáo dục, tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của học viên trong việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được đội ngũ giảng viên thực hiện thường xuyên, trung bình mỗi tuần đội ngũ giảng viên vận dụng, lồng ghép trên 30 lượt Nghị quyết 35, chỉ thị 05...

Từ nội dung của chương trình Trung cấp lý luận chính trị: chương trình TCLLCT được Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn, với khối kiến thức về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội; Tình hình thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng tại địa phương, cơ sở. Đây là một cấu trúc chương trình rất logic, có những nội dung chính là nền tảng tư tưởng của Đảng; có những nội dung là quan điểm, sự vận dụng nền tảng tư tưởng lý luận chính trị vào giải quyết các yêu cầu, các vấn đề cụ thể của đời sống chính trị xã hội. Thời gian đào tạo của toàn thể chương trình là 1.056 tiết, có thời gian nghiên cứu thực tế để làm rõ hơn các vấn đề lý luận. Các chuyên đề được biên soạn công phu, cập nhật Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII vào từng nội dung, chuyên đề, giảng viên, học viên có thời gian đủ để nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, đi sâu vào các nội dung lý luận và thực tiễn, giúp nâng cao nhận thức.

Giảng viên là người trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thời gian qua, đội ngũ giảng viên đã thực hiện tốt vai trò trong việc “bảo vệ” và “đấu tranh”. Đội ngũ giảng viên thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như lồng ghép tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị đến học viên qua các bài giảng trên lớp, từ đó củng cố thêm lập trường, tư tưởng, bản lĩnh chính trị cho học viên; giúp người học nhận diện được các quan điểm sai trái, thù địch để phản bác, đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc; củng cố lòng tin nhằm xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho học viên, giúp cho họ hình thành niềm tin khoa học,

từng bước tạo lập, rèn luyện, củng cố phẩm chất và năng lực chính trị, bồi đắp khả năng nhìn nhận, đánh giá khi tiếp cận các thông tin đa chiều.

Từ vị trí, vai trò của đội ngũ học viên:
Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, giữa công dân với Nhà nước. Họ là những cán bộ trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước trên địa bàn dân cư, giải quyết mọi nhu cầu của dân cư, bảo đảm sự phát triển kinh tế của địa phương, duy trì trật tự, an ninh, an toàn xã hội trên địa bàn. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thể thành hiện thực hay không nhất thiết phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng.

Trong Điều 11 Nghĩa vụ và quyền lợi của học viên có quy định nghĩa vụ của học viên khi tham gia học tập tại Trường: "...Tôn trọng cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập, rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh, chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện bảo vệ nền tảng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch..."⁽⁴⁾.

Có thể nói, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị góp phần phát huy vai trò của học viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vì vậy để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả phải

sử dụng tổng hợp các lực lượng, các biện pháp, các hình thức chống lại sự xuyên tạc, phá hoại và cả những nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm giữ gìn bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò nền tảng tư tưởng của Đảng và vai trò chủ đạo của nền tảng tư tưởng này trong đời sống tinh thần của xã hội; là lực lượng quan trọng, phù hợp để tăng cường chất lượng công tác tư tưởng trong Nhân dân. Do vậy, yêu cầu đặt ra là cán bộ cơ sở cần không chỉ nắm vững lý luận chính chính trị, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn phải có tư duy sáng tạo, vận dụng lý luận vào thực tiễn một cách hiệu quả, tiếp nhận và vận dụng thành quả khoa học công nghệ của nhân loại vào phát triển đất nước. Đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kỹ năng thu thập và xử lý thông tin nhanh nhạy, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin. Quá trình học tập, nghiên cứu tại Trường cũng như nghiên cứu thực tế một số mô hình tại địa phương, cơ sở với nhiều cách làm hay, sáng tạo đã giúp học viên lĩnh hội, nghiên cứu và vận dụng phù hợp vào vị trí công tác của mình góp phần lan tỏa những cái hay, cái tốt theo phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu".

Thực hiện Chương trình Trung cấp LLCT năm 2021 tới nay, Trường đã mở 17 lớp Trung cấp lý luận chính trị với 1.116 học viên, tỷ lệ bài thi hết học phần, tốt nghiệp, thu hoạch nghiên cứu thực tế đạt 85% từ khá trở lên, đa số các học viên đều liên hệ, vận dụng bảo vệ nền tảng của Đảng, thực hiện Chỉ thị 05, các nghị quyết, kết luận của cấp trên phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị, chức trách nhiệm vụ của học viên, chất lượng ngày

(4) Quyết định 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Quy chế Đào tạo trung cấp lý luận chính trị, chương III Quản lý học viên, Điều 11, tr.5.

càng tăng lên. Số bài viết học viên tham gia Hội thảo khoa học cấp trường, tham gia cuộc thi chính luận do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động từ chưa có ai tham gia đến có 05 bài tham gia trong thời gian gần đây. Trong các buổi học, thảo luận sự tương tác, trao đổi, chia sẻ giữa giảng viên và học viên ngày thực chất, đi vào chiều sâu, phân tích làm rõ vấn đề, đặc biệt những nội dung liên quan tới bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ trách nhiệm, nghĩa vụ của đội ngũ giảng viên và học viên: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực thực tiễn là một sự nghiệp lớn của Đảng, Nhà nước. Để phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở thông qua các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị ngày càng hiệu quả hơn, có nhiều vấn đề cần tăng cường giải quyết: đội ngũ giảng viên cần tăng cường học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, xây dựng được hệ thống lý luận thật sự sắc bén, đủ khả năng vạch rõ được âm mưu, thủ đoạn, tính chất phản khoa học, phi lịch sử, nguy hại... của các thế lực thù địch. Việc phối kết hợp việc dạy - học chương trình Trung cấp lý luận chính trị và thảo luận về các giải pháp lồng ghép, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng là rất thuận lợi; nhất là kết hợp lý luận và thực tế.

Giảng viên, học viên cần nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ rõ những giá trị cốt lõi, trường tồn, những vấn đề cần bổ sung, phát triển do thực tiễn mới đặt ra. Cần đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Phải nắm chắc hơn, sâu sắc hơn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa

Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quá trình Đảng ta vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; làm rõ những giá trị bền vững; những luận điểm lý luận đã bị thực tiễn vượt qua; những luận điểm lý luận không còn phù hợp với thực tiễn hiện nay, cần phải bổ sung, phát triển sáng tạo trong điều kiện mới. Các giảng viên cần nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tự học, tự nghiên cứu và kiến nghị, đề xuất bổ sung những kiến thức thực tiễn cho phù hợp với thực tiễn.

Trường cần chủ động trong tham mưu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị phù hợp với thực tiễn tại địa phương, Trường tiếp tục nghiên cứu, ban hành các chính sách đãi ngộ đối với giảng viên, học viên để nâng cao tinh thần trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển tính sáng tạo của người dạy, người học. Đồng thời, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, các chế độ tài chính phục vụ nghiên cứu, học tập, những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả lồng ghép công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, việc nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị sẽ góp phần thiết thực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, đội ngũ giảng viên và học viên tại các Trường Chính trị có vai trò rất quan trọng, nếu làm tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công, mỗi giảng viên và học viên sẽ là một chiến sĩ tích cực trên mặt trận tư tưởng, góp phần vào thắng lợi của công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch. ■

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ THUỘC HỌC PHẦN A.III CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LLCT GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

❖ ThS. Nguyễn Thị Hồng
[Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Từ thực tiễn công tác giảng dạy các học phần trong chương trình trung cấp lý luận chính trị cho thấy nếu giảng dạy thuần túy về lý luận mà không gắn liền với thực tiễn trong điều kiện phát triển của khoa học công nghệ và những thay đổi của chủ nghĩa tư bản thì khó làm rõ những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Vì vậy, trong giảng dạy cần lý giải cho học viên những vấn đề nảy sinh, làm sáng tỏ hơn lý luận trước những tác động mạnh mẽ của thực tiễn. Từ cơ sở đó giúp cho học viên nhận thức giá trị trong học thuyết này góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cách mạng khoa học công nghệ; CNTB; Học thuyết giá trị thặng dư.

1. Những vấn đề xung quanh học thuyết giá trị

Thứ nhất về giá trị hàng hóa: Những thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ tác động mạnh vào giá trị hàng hóa nhưng điều đó không làm cho lý luận giá trị hàng hóa mà Mác nêu ra thay đổi. Cùng với áp dụng công nghệ mới thì chi phí đầu vào của sản phẩm tăng lên do: Một là, chi phí thiết

bị công nghệ cao. Hai là, lao động sống có giá trị cao nên phải trả lương cao (do lao động được đào tạo chuyên môn sâu, thậm chí cả lao động quản lý được đào tạo chuyên nghiệp nên chi phí đào tạo lớn, hơn nữa mức sống chung của người lao động cao hơn trước). Hai điều này làm cho giá trị sức lao động trong thời đại ngày nay cao hơn trước so thời Mác nghiên cứu. Trong trường hợp này giá trị hàng hóa sẽ cao vì sản phẩm loại này gắn liền với bí quyết công nghệ hoặc sản phẩm công nghệ cao mà người tiêu dùng phải chấp nhận. Tuy nhiên, những loại sản phẩm này cũng chỉ có giá trị cao trong giai đoạn đầu, đến giai đoạn đã sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc công nghệ đó phổ biến thì giá trị sản phẩm sẽ hạ thấp rất nhanh. Những doanh nghiệp sớm đưa bí quyết công nghệ hoặc những thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất thì sẽ có lợi nhuận siêu ngạch. Điều này đã được Mác nêu ra trong học thuyết giá trị - lao động.

Thứ hai, về tính chất lao động sản xuất hàng hóa: Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ thì tính chất lao động sản xuất hàng hóa cũng có những biến đổi.

Một là, lao động cụ thể hoàn thiện hơn trước. Lao động cụ thể sẽ chuyển tải một lượng lao động quá khứ vào sản phẩm lớn hơn nhưng quan trọng hơn là làm ra những giá trị sử dụng có nhiều tính năng ưu việt với số lượng lớn hơn trước.

Hai là, lao động trừu tượng có biến đổi sâu sắc. Do áp dụng công nghệ mới nên vai trò của của lao động sống trong việc tạo ra giá trị hàng hóa có nhiều biến đổi: lao động trực tiếp giảm đi và yếu tố khoa học kỹ thuật tăng lên. Những sản phẩm khoa học kỹ thuật này do lao động trí tuệ, lao động phức tạp tạo ra ở bên ngoài quá trình sản xuất trực tiếp làm ra sản phẩm, nhiều khi được kết tinh trong những trang bị công nghệ cao. Từ đó nhiều nhà kinh tế học tư sản cho rằng Mác chỉ nhấn mạnh lao động thể lực không nói gì đến vai trò của lao động quản lý, lao động trí tuệ. Quan điểm này không đúng tinh thần của C.Mác về tính chất lao động sản xuất hàng hóa. C.Mác đã dự đoán: *“Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực tế trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã chi phí hơn là vào sức mạnh của những tác nhân được khởi động trong thời gian lao động và bản thân những tác nhân ấy, đến lượt chúng (hiệu quả to lớn của chúng), tuyệt đối không tương ứng với thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra chúng, mà đúng ra, chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào sự tiến bộ của kỹ thuật hay là phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất”*.

Khi nói về cách đo lường giá trị của hàng hóa, Mác đề cập đến khái niệm thời gian lao động xã hội cần thiết đồng thời cũng đề cập đến khái niệm lao động phức tạp là bội số của lao động giản đơn. Tuy nhiên để đơn giản hoá theo phương pháp trừu tượng hóa khoa học, Mác giả định: *“Từ nay về sau, để cho sự trình bày được đơn giản chúng tôi sẽ trực tiếp coi mọi loại sức lao động như một sức lao động giản đơn; điều đó sẽ tránh cho chúng khỏi phải quy lao động phức tạp ra lao động giản đơn trong từng trường hợp một”* và khi chỉ ra thời gian lao động xã hội cần thiết thay đổi theo sức sản xuất của lao động, Mác lại nhấn mạnh sức sản xuất của lao động phụ thuộc các nhân tố trong đó có *“Trình độ khéo léo trung bình của người công nhân, mức độ phát triển của khoa học và trình độ áp dụng khoa học vào quy trình công nghệ, sự kết hợp xã hội của quá trình sản xuất ...”*.

Mác cũng đã đề cập đến lao động quản lý, ông coi lao động quản lý *“... cũng giống như trường hợp nhạc trưởng của một dàn nhạc vậy. Đó là một thứ lao động sản xuất cần phải được tiến hành trong một phương thức sản xuất có tính chất kết hợp”* hoặc Mác cho rằng *“lao động biểu hiện ra không phải chủ yếu là lao động được nhập vào quá trình sản xuất, mà chủ yếu là một loại lao động trong đó có con người, trái lại là người kiểm soát về điều tiết bản thân quá trình sản xuất”*. Như vậy khi nói đến lao động tạo ra giá trị, Mác coi lao động bao gồm cả lao động trí tuệ, lao động phức tạp, lao động khoa học kỹ thuật, lao động

quản lý. Từ những phân tích trên chúng ta có thể khẳng định những tư tưởng mà C.Mác đã đề cập trong nội dung tính chất lao động trong sản xuất hàng hóa ở phần Học thuyết giá trị thặng dư là cơ sở lý luận đúng đắn nhằm giúp học viên nhận thức rõ hơn về Chủ nghĩa Mác nói chung và Học thuyết giá trị thặng dư nói riêng. Nội dung học thuyết giá trị thặng dư đã nêu, đặc biệt là tính chất lao động sản xuất hàng hóa mà C.Mác đã nêu cho đến hiện nay vẫn giữ nguyên giá trị. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy cần phân tích sâu những những vấn đề mà C.Mác đã nêu để minh chứng cho những vấn đề thực tiễn. Từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung và bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin nói riêng.

Thứ ba, về khủng hoảng kinh tế TBCN. Theo quan điểm của Mác khủng hoảng kinh tế có thể xảy ra ở một hay toàn bộ các khâu của quá trình tái sản xuất. Đó là sự rối loạn trong sản xuất, lưu thông hay phân phối. Có những cuộc khủng hoảng bộ phận xảy ra do mất cân đối trong sản xuất của một ngành nào đó, mà một trong những hình thức là sản xuất thừa tư bản cố định hay sản xuất thừa tư bản lưu động. Các tiến bộ khoa học - công nghệ làm cho vòng đời của tư bản cố định bị rút ngắn do những biến thiên không ngừng trong các tư liệu sản xuất. Phương thức sản xuất TBCN càng phát triển thì những biến thiên này càng xảy ra thường xuyên hơn. Gắn với tình hình này sự thay thế tư bản cố định một cách nhanh chóng do hao mòn vô hình, trước khi những tư liệu sản xuất ấy bị hao mòn hết. Do đó chu kỳ khủng hoảng được rút ngắn lại.

2. Những vấn đề xung quanh học thuyết giá trị thặng dư

Học thuyết giá trị thặng dư là lý luận trung tâm trong học thuyết kinh tế Mác-Lênin, là “hòn đá tảng” của lý luận kinh tế Mácxít. Với nhiều sự biến đổi của thời đại, việc tấn công vào học thuyết giá trị thặng dư của Mác càng mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, nắm vững lý luận giá trị thặng dư của Mác vẫn lý giải được các vấn đề mới đặt ra.

Vấn đề về vai trò tư bản bất biến và tư bản khả biến

Khi Mác nêu ra lý luận về tư bản bất biến và tư bản khả biến nhằm khẳng định nguồn gốc sinh ra giá trị thặng dư từ lao động không công của công nhân. Dưới tác động của cách mạng khoa học - công nghệ, tỷ lệ giữa tư bản bất biến và tư bản khả biến trong một sản phẩm hàng hóa thay đổi theo hướng: phần giá trị tư bản bất biến (c) tăng lên, phần giá trị mới (v + m) trong đó có phần giá trị bằng tư bản khả biến giảm đi. Hiện tượng này sẽ dẫn đến hai nhận thức sai lầm: *Một là*, có quan điểm cho rằng vào thời đại cách mạng KHCN thì yếu tố lao động sống ngày càng ít đi do đó hiện tượng bóc lột sẽ ít đi. *Hai là*, với các nhà tư bản sử dụng máy móc hiện đại thu được nhiều giá trị thặng dư hơn các nhà máy không sử dụng máy móc và công nghệ hiện đại là do “bóc lột” được từ máy móc.

Cả hai quan điểm trên đều không đúng với quan điểm mà C.Mác đã đề ra trong Học thuyết giá trị thặng dư. Với những quan điểm trên giảng viên cần phải làm rõ về mặt cơ sở lý luận mà C.Mác đã nêu giúp học viên hiểu rõ quan điểm đó,

đồng thời khẳng định về mặt thực tiễn dù có sự thay đổi như thế nào thì quan điểm của Mác vẫn giữ nguyên giá trị của nó. Từ đó giúp học viên nâng cao nhận thức trong quá trình trao đổi bài học cũng như góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Để làm rõ quan điểm của Mác và bác bỏ quan điểm trên, giảng viên có thể giải thích hai điều trên theo quan điểm Mác - xít: Ở đây có sự lẫn lộn giữa vai trò của máy móc với tư cách là nhân tố của quá trình lao động với vai trò của máy móc với tư cách là nhân tố của quá trình làm tăng giá trị. Hàng hóa có hai thuộc tính do đó quá trình sản xuất hàng hóa cũng bao gồm 2 mặt: *Quá trình lao động và Quá trình tạo ra và làm tăng giá trị.*

Trong quá trình lao động là quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng, có 3 yếu tố: sức lao động của con người, tư liệu lao động, đối tượng lao động. Sử dụng máy móc tự động hóa sẽ làm sức sản xuất của lao động càng cao, càng làm ra nhiều giá trị sử dụng trong một đơn vị thời gian.

Trong quá trình tạo ra và làm tăng giá trị thì những hàng hóa tham gia vào đây không được xét với tư cách vật thể nữa mà chỉ được coi là những lượng lao động đã vật hóa nhất định. Và máy móc không thể tự mình chuyển giá trị vào sản phẩm. Chính lao động sống đã “cải tử hoàn sinh” các tư liệu sản xuất - trong đó có máy móc bằng việc chuyển giá trị của chúng vào sản phẩm mới theo mức độ đã tiêu dùng trong quá trình lao động.

Máy móc được Mác ví như cái bình cổ cong trong phản ứng hóa học, tư liệu sản xuất là điều kiện cho việc làm tăng giá trị của hàng hóa chứ bản thân nó không trực tiếp tham gia vào việc làm tăng giá trị. *Giải thích như thế nào đối với những người dùng thiết bị tiên tiến thu lợi nhuận siêu ngạch?* Đó là vì công nghệ tiên tiến làm tăng sức sản xuất của lao động, làm giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị thị trường. Khi bán theo giá trị thị trường thì thu được lợi nhuận siêu ngạch. Việc thu lợi nhuận siêu ngạch diễn ra trên thị trường chứ không phải trong sản xuất: nhà tư bản nào có giá trị cá biệt thấp sẽ thu lợi nhuận siêu ngạch và ngược lại nhưng dù thế nào tổng lợi nhuận bằng tổng giá trị thặng dư.

Vấn đề về bóc lột giá trị thặng dư

Hiện nay, mức sống của đa số công nhân ở các nước TBCN được nâng cao hơn, không ít người có tiền mua cổ phiếu để hưởng lợi tức. Từ đó, nhiều người cho rằng CNTB hiện đại không còn là xã hội dựa trên cơ sở bóc lột giá trị thặng dư nữa, đặt biệt là bóc lột sức lao động của người công nhân vì hiện nay máy móc hiện đại đã thay thế cho con người, nên nếu có bóc lột thì bóc lột máy móc chứ không phải bóc lột con người, đồng thời người công nhân ở các nước TBCN không còn là những người bán cùng mà có của ăn, của để,... Vì vậy, họ cho rằng học thuyết giá trị thặng dư của Mác không còn đúng nữa. Luận điểm này không đúng vì vấn đề bóc lột giá trị thặng dư hiện nay cần được xem xét

trên phạm vi toàn cầu do tác động của quá trình toàn cầu hóa. Với tam đầu chế Mỹ-EU-Nhật Bản, với sức mạnh tập thể của G7, với các thiết chế IMF, WTO, WB, TNCs, với OECD, NATO thì CNTB đương đại đã thống trị nền kinh tế thế giới. Thông qua xuất khẩu tư bản ngày càng tăng, thông qua hoạt động của hệ thống buôn bán bất bình đẳng tăng lên, CNTB khai thác được các nguồn lực trên khắp thế giới tạo càng nhiều giá trị thặng dư hơn trước. Năm 2006, Viện nghiên cứu kinh tế học phát triển của Đại học Liên Hợp Quốc (UNU-WIDER) công bố một báo cáo thống kê: “1% những người (trưởng thành) giàu nhất sở hữu 40% tài sản toàn cầu, 10% những người giàu nhất thế giới sở hữu 85% tài sản toàn cầu. Trong lúc đó, một nửa dân số thế giới (người trưởng thành chỉ có được 1% tài sản toàn cầu”. Theo báo cáo bất bình đẳng hàng năm của Oxfam công bố hôm 15/1/2023 thì 1% những người giàu nhất nắm giữ lượng tài sản mới gần gấp đôi so với phần còn lại của thế giới. Tài sản của họ tăng vọt 26 nghìn tỷ USD, trong khi 99% phần còn lại chỉ tăng thêm 16 nghìn tỷ USD. Theo sự đánh giá của Ngân hàng thế giới ở Châu Phi, Mỹ Latinh hàng trăm triệu người đã nhận ra rằng đi cùng với tăng trưởng là sự suy tàn về kinh tế, phát triển nhường chỗ cho sự suy thoái. Ở một vài nước Mỹ Latinh, GNP theo đầu người hiện nay thấp hơn so với 10 năm trước đây, trong nhiều nước Châu Phi còn thấp hơn cách đây 20 năm.

Trước sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học - công nghệ

và quá trình toàn cầu hoá kinh tế, quan hệ sở hữu của CNTB đã có những biến đổi lớn về hình thức. Hình thức cổ đông hóa một cách rộng rãi trong các tầng lớp dân cư được phát triển mạnh mẽ. Chẳng hạn, ở Thụy Điển có tới 21% dân cư có cổ phần trong các doanh nghiệp, Pháp có 6 triệu người là cổ đông, Anh là 8 triệu, Mỹ khoảng 30 - 40 triệu. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, sở hữu các nhà tư bản vẫn giữ vị trí trọng yếu còn những người lao động chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ, có mệnh giá thấp. Theo số liệu thống kê quốc tế, toàn bộ cổ phần mà người lao động ở Mỹ có được chỉ chiếm khoảng 1% toàn bộ giá trị cổ phiếu. Hình thức cổ đông hoá được các nước TBCN sử dụng như một công cụ trong quản lý để thu hút sự quan tâm của người lao động vào quá trình sản xuất.

Trên đây là những cơ sở lý luận mà C.Mác đã chỉ ra trong học thuyết giá trị thặng dư và thực tiễn đang diễn ra ở các nước TBCN. Vì vậy khi vận dụng vào giảng bài 13: Sản xuất hàng hóa TBCN trong học phần A.III chương trình trung cấp lý luận chính trị tại trường chính trị Ninh Thuận, giảng viên cần chú ý vận dụng giữa lý luận và thực tiễn với những cơ sở lý giải trên. Trên cơ sở đó nâng cao chất lượng giảng dạy Chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung và phần kinh tế CNTB nói riêng. Đồng thời giúp học viên nâng cao nhận thức nhằm làm rõ hơn và khẳng định quan điểm của C.Mác vẫn đúng cũng như bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin trước những luận điệu xuyên tạc góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta. ■

BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ - CÔNG TÁC CÓ Ý NGHĨA SỐNG CÒN CỦA ĐẢNG, SỰ TỒN VONG CỦA CHẾ ĐỘ

❖ Nguyễn Thị Lành

[GV. Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể]

Tóm tắt: Bài viết làm rõ vai trò của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong giai đoạn hiện nay và nêu bật một số kết quả trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng trong thời gian qua. Tuy nhiên, bối cảnh mới tiếp tục đặt ra những vấn đề mới trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Từ khóa: Bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ Đảng; xây dựng Đảng;

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương tới cơ sở; các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị; toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, đường lối chính trị, Điều lệ Đảng; bảo vệ tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng; ngăn chặn kịp thời âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc, phá hoại nền tảng tư tưởng, đường lối chính trị, phá hoại tổ chức đảng từ trong nội bộ, mua chuộc, dụ dỗ, không chế cán bộ, đảng viên của Đảng. Thực chất công tác bảo vệ chính trị nội bộ chính là công tác bảo vệ Đảng, là bộ phận hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với chế độ; là một nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược lâu dài trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Chính vì thế, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam Đảng luôn rất quan tâm đến công tác bảo vệ Đảng; qua các thời kỳ công tác bảo vệ Đảng luôn được tăng cường. Chỉ thị 23-CT/TW ngày 12/6/1993 của Bộ Chính trị khóa VII về tăng cường công tác bảo vệ

chính trị nội bộ trong tình hình mới, Đảng xác định: “nhiệm vụ bảo vệ chính trị có liên hệ đến sự sống còn của Đảng, của chế độ, là bộ phận của công tác xây dựng đảng, bảo vệ sự trong sạch về chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, ngăn chặn kịp thời âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đánh vào nội bộ”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay” chỉ rõ: “Công tác xây dựng đảng hiện nay vẫn còn không ít hạn chế yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ”⁽¹⁾. Do vậy, để giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, để Đảng thực sự là “của dân”, “vì dân”, Đảng “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị”. Đây là vấn đề rất quan trọng, then chốt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Thực tế cho thấy, các thế lực thù địch không ngừng tìm mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, trong đó

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2012, tr.21-22

chúng tăng cường xuyên tạc bản chất của công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng ta. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm tư, lý tưởng, niềm tin của nhân dân với Đảng, với đội ngũ cán bộ, đến trật tự an ninh xã hội và lâu dài là sự tồn vong của chế độ. Song song với đó là tăng cường tấn công vào nhận thức, tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong nội bộ ta. Triệt để tấn công vào nội bộ ta một cách toàn diện cả về tổ chức, con người và hoạt động; lợi dụng một số vụ việc phức tạp, nhạy cảm, sai phạm, khuyết điểm của một số cán bộ, đảng viên để kích động, chia rẽ nội bộ, bôi nhọ lãnh đạo cấp cao. Nếu cán bộ, đảng viên không có bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ rất dễ bị tác động dẫn tới hoang mang, dao động, không phân biệt được đúng-sai, dẫn tới thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thậm chí có hành động trái với Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây chính là những mầm mống bên trong rất nguy hiểm, đe dọa sự vững mạnh của nội bộ Đảng. Do vậy, với ý nghĩa tự bảo vệ, chủ động bảo vệ và bảo vệ từ bên trong là chính, công tác bảo vệ chính trị nội bộ chính là “tắm khiên”, “bộ lọc” để triệt tiêu các ngoại lực phá hoại cũng như loại bỏ những mầm mống nguy hại từ bên trong.

Bên cạnh đó, trong điều kiện hiện nay, công tác bảo vệ chính trị nội bộ sẽ tạo cơ sở dữ liệu thực tiễn cho việc xây dựng nội dung và là giải pháp quan trọng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Một trong những hoạt động quan trọng thường xuyên của công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nắm diễn biến về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ, đảng viên có biểu hiện phức tạp về chính trị, phát ngôn

trái Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phát hiện những khuynh hướng tiêu cực về tư tưởng trong nội bộ từ khi mới manh nha, không để lan rộng gây tác động tiêu cực trong nội bộ và ngoài xã hội; nắm những luận điệu của các thế lực thù địch, phản động, phản tử chống đối, cơ hội chính trị tấn công vào các tổ chức Đảng và đảng viên cũng như hoạt động lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước. Đây chính là những chất liệu thực tiễn phong phú cho hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng chính là những vấn đề cần tập trung bảo vệ, đấu tranh phản bác trong từng thời điểm cụ thể.

Với nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác bảo vệ nội bộ, trong thời gian qua, công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng phát động, lãnh đạo thực sự “đã trở thành phong trào, xu thế không thể đảo ngược”, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; đồng thời bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động, chống đối. Riêng trong năm 2023, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 606 tổ chức đảng, hơn 24.160 đảng viên (tăng 12% về số đảng viên bị kỷ luật so với năm 2022). Trong đó, thi hành kỷ luật 459 đảng viên do tham nhũng, 8.863 đảng viên do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật 19 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý. Trong đó, lần đầu tiên 06 cán bộ bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập. Cũng trong năm 2023, các cơ quan chức năng đã cho thôi giữ chức vụ,

nghe công tác, bố trí công tác khác đối với 9 cán bộ diện Trung ương quản lý. Các địa phương đã cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác hơn 360 trường hợp sau khi bị kỷ luật, trong đó có 92 cán bộ thuộc diện tỉnh ủy, thành ủy quản lý. Tính từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, đã thi hành kỷ luật 105 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 22 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng⁽²⁾. Theo kết quả điều tra dư luận xã hội do Ban Tuyên giáo Trung ương tiến hành mới đây cho thấy: “tuyệt đại đa số ý kiến của người dân (93%) bày tỏ tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; khiến cho mọi sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực xấu, thù địch đều trở nên trơ trẽn, nực cười”⁽³⁾.

Tuy nhiên, dưới tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường làm cho chủ nghĩa cá nhân, thu vén lợi ích bất chính phát triển, tình trạng tha hóa, tham nhũng của cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác vừa thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, quyết liệt giành lợi thế và lợi ích. Xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, chiến tranh kinh tế, chiến tranh mạng, các hoạt động can thiệp, lật đổ, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên,... diễn ra dưới hình thức mới gay gắt hơn. Các thế lực thù địch luôn lợi dụng những sơ hở trong quản lý của ta để thực hiện âm mưu, chiến lược “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước

ta trên tất cả các mặt. Chúng tăng cường các hoạt động móc nối cài cắm người vào các cơ quan của Đảng, Nhà nước,... nhằm thu thập thông tin, tài liệu bí mật tạo thành lực lượng chống phá từ bên trong, tìm cách tác động vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thêm vào đó, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vẫn còn những hạn chế, tồn tại như: Một số bộ, ban, ngành, địa phương chưa có quyết tâm cao, chưa có sự chuyển biến mạnh.... Tình trạng những nhiều, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Tham nhũng trên một số lĩnh vực vẫn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, xảo trá, gây bức xúc trong xã hội, làm suy giảm lòng tin của nhân dân, thách thức vai trò lãnh đạo của Đảng và ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi công tác bảo vệ chính trị nội bộ phải luôn được tăng cường và quan tâm hàng đầu trên cơ sở quan điểm: “Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị và chú trọng vấn đề chính trị hiện nay. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị. Bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ cán bộ, đảng viên của Đảng về mặt chính trị. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ”⁽⁴⁾. ■

(2) Hội nghị thông báo kết quả Phiên họp thứ 25 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Ban Nội chính Trung ương tổ chức chiều 1/2/2024. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, bài đăng ngày 1/2/2024

(3) Nguyễn Phú Trọng: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Nhìn lại 10 năm qua; định ra phương hướng nhiệm vụ cho thời gian tới”, báo điện tử <https://www.vietnamplus.vn>, đăng ngày 30/6/2022.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.2021, t.II, tr.244-245.

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ VIỆC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC SÁNG TẠO TRONG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN “QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC”

❖ Nguyễn Thành Linh
[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Việc sử dụng phương pháp dạy học sáng tạo là yêu cầu chung tất yếu để nâng cao chất lượng giảng dạy Chương trình Trung cấp Lý luận Chính trị. Trên cơ sở phân tích một số kết quả và hạn chế thực tế trong quá trình giảng dạy, bài viết đề xuất một số giải pháp trong việc áp dụng phương pháp dạy học sáng tạo gắn với 03 bước giảng dạy một số bài trong học phần D.II - “Quản lý Hành Chính Nhà nước”

Từ khóa: Dạy học sáng tạo; Quản lý hành chính nhà nước; lý luận - thực tiễn.

Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng là một trong 10 nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được xác định rõ trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII cũng khẳng định cần “Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo phương châm khoa học, thực tiễn, sáng tạo và hiện đại”.

Giảng dạy lý luận chính trị là một công việc có tính chính trị, nhưng đồng thời cũng có tính khoa học; do vậy, đòi hỏi giảng viên luôn phải có sự đổi mới, sáng tạo trong quá trình giảng dạy sao cho phù hợp với nội dung được phân công trên cơ sở vừa đảm bảo tính khoa học, vừa đảm bảo “tính Đảng”.

Xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp Lý luận Chính trị, đảm bảo gắn lý luận với thực tiễn quán triệt chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu

Trường Chính trị Ninh Thuận về việc đổi mới phương pháp dạy học, thời gian qua đội ngũ giảng viên Trường đã tích cực sáng tạo, đổi mới cả về nội dung lẫn phương pháp dạy học, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng dạy học - trong đó có các nội dung bài học thuộc Học phần D.I - Quản lý hành chính nhà nước.

Tuy vậy, do nhiều điều kiện khách quan và chủ quan, vẫn còn một số hạn chế trong kết quả của việc giảng dạy các bài học thuộc chương trình Trung cấp Lý luận chính trị nói chung và Học phần D.I nói riêng, như: Nội dung bài giảng có lúc còn khô khan, nhiều lý thuyết; việc cập nhật các văn bản quản lý nhà nước của địa phương, đặc biệt là các văn bản xử lý công việc hàng ngày còn một số hạn chế; phương pháp giảng dạy đôi khi còn tập trung vào thuyết trình, việc thảo luận còn chưa đào sâu vấn đề mà chỉ dừng ở mức độ nêu hiện tượng, thực tiễn...

Trong chương trình đào tạo Trung cấp Lý luận Chính trị, Học phần D.I trang bị cho người học những kiến thức lý luận về hoạt động quản lý hành chính nhà nước (Bài 1), về quản lý cán bộ, công chức và quản lý ngân sách nhà nước (Bài 2, Bài 3); về hoạt động quản lý hành chính trên các lĩnh vực của đời sống xã hội (Bài 4 - Bài 7); về kiểm tra, xử phạt và cưỡng chế hành chính ở cơ sở (Bài 8) và về cải cách hành chính ở cơ sở (Bài 9).

Để đạt được mục tiêu của Học phần đặt ra, một trong những yếu tố quan trọng có tính

quyết định đó là phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực⁽¹⁾; nghĩa là phải đổi mới cách thức giảng dạy phù hợp với quá trình nhận thức của người học, phát huy yếu tố chủ động, tích cực của người học. Điều này không có nghĩa là phủ nhận hoàn toàn phương pháp dạy học cũ, mà là sự chọn lọc, kế thừa, vận dụng linh hoạt những ưu điểm, kết quả tích cực vốn có của phương pháp dạy học truyền thống. Một phương pháp dạy học mới, tích cực phải là phương pháp mà trong đó, các chủ thể phải có những hoạt động mới, hoạt động tích cực, hoạt động hăng say, chuyên cần, sáng tạo; điều đó có nghĩa, cả người dạy và người học đều phải tham gia vào một quá trình nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị cao hơn.

Trên cơ sở ấy, người viết cho rằng có thể áp dụng một số nội dung của các phương pháp giảng dạy sáng tạo vào các bài học thuộc Học phần D.I gắn với ba bước: trước, trong và sau khi lên lớp. Cụ thể:

Một là, đối với bước chuẩn bị trước khi lên lớp. Để làm chủ và chủ động được kiến thức của mình trong giờ lên lớp, giảng viên giảng dạy phần học “Quản lý hành chính nhà nước” cần phải chủ động “nghiên cứu trước” giáo trình để hiểu đầy đủ, hiểu chính xác, “hiểu sâu” nội dung từng bài học trong môn học, qua đó xác định mục tiêu, trọng tâm bài học, lượng hóa được các mục tiêu kiến thức cần phải làm rõ, tính logic giữa các phần và sự gắn kết giữa lý luận trong bài học với thực tiễn quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Điều này sẽ giúp giảng viên kịp thời cập nhật các văn bản, tài liệu để bổ sung những quy định mới, nội dung mới vào bài giảng mà giáo trình chưa đề cập

tới. Bởi thực tiễn trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, xuất phát từ chính đặc điểm về đối tượng quản lý luôn có sự đa dạng, phức tạp và biến đổi không ngừng trong điều kiện các yếu tố tác động cũng luôn có sự thay đổi linh động và phù hợp.

Đồng thời, giảng viên chủ động tìm hiểu thông tin về: độ tuổi, trình độ, vị trí, cơ quan công tác; kết quả học tập, ở các môn học trước; về phong trào, rèn luyện, thái độ, đặc điểm tâm lý của học viên trong lớp... Trên cơ sở đó đề ra những yêu cầu hợp lý đối với học viên như giao nhiệm vụ “tự nghiên cứu” đối với một số nội dung; tìm hiểu sự gắn kết giữa lý luận trong bài học với thực tiễn giải quyết các vấn đề diễn ra trong quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, cơ quan, đơn vị đang công tác, từ đó có thể phát triển đào sâu một hoặc một số vấn đề phù hợp.

Hai là, trong thời gian giảng dạy trực tiếp lại lớp học (lên lớp). Lên lớp là hoạt động cụ thể của giảng viên nhằm thực hiện toàn bộ giáo án đã được xây dựng và thông qua. Đây là thời điểm giảng viên và học viên tương tác với nhau thông qua các nội dung đã được chuẩn bị. Để đạt được hiệu quả nâng cao chất lượng dạy - học, giảng viên phải sử dụng tích hợp các phương pháp giảng dạy tích cực để làm rõ được nội hàm các khái niệm, những quy định của Nhà nước về nội dung quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, với mục đích là giúp học viên chủ động nắm kiến thức lý luận để áp dụng sáng tạo vào giải quyết những vấn đề thực tiễn gắn với vị trí công tác đang đảm nhiệm.

Tuy nhiên, theo nguyên lý trong dạy-học, việc lựa chọn phương pháp giảng dạy phải xuất phát từ nội dung kiến thức được chuyển tải đến cho người học; tức là nội dung nào thì áp dụng phương pháp đấy. Ví dụ: khi giảng dạy nội dung “Các phương pháp quản

(1) Mục 2.2, Hướng dẫn số 101-HD/HVCTQG ngày 16/3/2021 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

lý hành chính nhà nước” có thể lựa chọn phương pháp hỏi - đáp để giảng viên hỏi, học viên trả lời hoặc học viên hỏi, giảng viên trả lời, tạo ra tính đa chiều trong trao đổi thông tin, như: “Vì sao trong quản lý hành chính nhà nước phải sử dụng phương pháp kinh tế?” hay “Việc sử dụng phương pháp kinh tế sẽ đem lại hiệu quả gì trong quản lý hành chính nhà nước?”. Với phương pháp này, giảng viên tạo cho học viên một môi trường học tập hoàn toàn chủ động, mang tính sáng tạo và cơ hội được thể hiện kiến thức, sự hiểu biết của bản thân để “hiều sâu” hơn nội dung được đặt ra và trao đổi.

Hoặc khi giảng dạy nội dung “Quản lý nhà nước về văn hóa ở cơ sở”, giảng viên có thể sử dụng phương pháp tình huống về thực trạng những vi phạm trong trùng tu di tích lịch sử ở cơ sở để yêu cầu học viên vận dụng kiến thức lý luận vừa được trang bị hoặc được trang bị ở các phần học trước (phần học Nhà nước và pháp luật, phần học Đường lối, chính sách về văn hóa) kết hợp với vốn kiến thức thực tiễn của bản thân để thảo luận, phân tích, đánh giá tính chất vi phạm, xác định hướng giải quyết thông qua những quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm... Với phương pháp dạy học bằng tình huống, đã phát huy được khả năng tư duy, khuyến khích học viên phát triển cách tự học, tự nghiên cứu, có khả năng độc lập giải quyết vấn đề mà thực tiễn đặt ra.

Từ thực tiễn cho thấy, mỗi phương pháp giảng dạy đều có điểm mạnh riêng, nếu giảng viên biết vận dụng linh hoạt, hợp lý, “sáng tạo” các phương pháp phù hợp với nội dung cụ thể của bài giảng và đối tượng học viên, chắc chắn sẽ nâng cao được chất lượng của bài giảng.

Ba là, đối với bước sau giờ lên lớp. Sau khi thực hiện xong nội dung bài giảng, giảng viên phải hệ thống hóa kiến thức lý luận gắn kết với thực tiễn về các vấn đề vừa

trao đổi, giúp học viên củng cố lại kiến thức được lĩnh hội, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực cá nhân trong giải quyết vấn đề thực tiễn đặt ra theo yêu cầu của vị trí việc làm. Đồng thời, giảng viên cần tự đánh giá giờ giảng của mình thông qua chất lượng dạy - học ở bước lên lớp đã nêu.

Ngoài ra, sau mỗi bài giảng, giảng viên cần phải gợi mở các vấn đề tiếp tục được nghiên cứu có tính kết nối với bài giảng sau, môn học sau, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động của học viên trong việc nghiên cứu trước tài liệu để chuẩn bị các “câu hỏi trước” trao đổi với giảng viên trong giờ học sau. Ví dụ: Sau khi giảng dạy xong bài “Quản lý đất đai, địa giới hành chính và xây dựng ở cơ sở”, giảng viên có thể gợi mở nội dung để yêu cầu học viên xác định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; với nội dung gợi mở này, học viên phải “nghiên cứu sâu” nội dung Luật Đất đai, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước đất đai...; qua đó học viên tự củng cố được kiến thức đã được lĩnh hội để “hiều sâu” hơn nội dung phần học trước (Học phần C.II), đồng thời kết nối được với bài học tiếp theo trong cùng học phần (Bài 8).

Như vậy, thông qua việc áp dụng một số phương pháp dạy học sáng tạo, giảng viên có thể nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân. Đồng thời thông qua đó, giảng viên có thể định hướng nâng cao chất lượng của giờ học của những bài học tiếp theo, góp phần vào sự hiệu quả của việc dạy - học của toàn bộ học phần cũng như toàn bộ chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, góp phần xứng đáng vào hiệu quả giảng dạy của Trường - một trong những tiêu chí quan trọng để xây dựng Trường chính trị đạt chuẩn theo Quy định 11-QĐi/TW của Ban Bí thư. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

❖ Nguyễn Thị Ngà

[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, chăm lo lợi ích đoàn viên, đại diện, bảo vệ người lao động là một trong những nội dung Đại hội XIII công đoàn Việt Nam đưa ra. Do đó yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở là nhiệm vụ hàng đầu, bài viết nêu lên một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở Trường Chính trị trong thời gian tới.

Từ khóa: Giải pháp, chất lượng hoạt động, công đoàn

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh, gồm có 5 Tổ công đoàn với số lượng 34 đoàn viên công đoàn/38 viên chức, người lao động. Đoàn viên công đoàn nữ 24 đoàn viên/26 viên chức, người lao động. Trong đó công đoàn viên có trình độ nghiệp vụ chuyên môn cụ thể Tiến sĩ: 01 đoàn viên; Thạc sĩ: 16 đoàn viên; Cử nhân: 14 đoàn viên; Kỹ thuật viên: 01 đoàn viên.

Với đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn và người lao động trong Trường được trẻ hóa, năng nổ, nhiệt tình, có ý chí khát vọng, cầu tiến, vượt khó vươn lên; Đoàn viên công đoàn và người lao động luôn an tâm công tác, đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ. Công đoàn Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động; đổi mới tư duy, nội dung, phương thức hoạt động

công đoàn theo hướng thiết thực, hiệu quả góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, xây dựng thành công Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 về xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận đạt chuẩn vào năm 2025 và những năm tiếp theo.

Công đoàn luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Công đoàn viên chức tỉnh và Đảng ủy Trường; sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Giám hiệu, Chi đoàn thanh niên trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua. Ban chấp hành Công đoàn gương mẫu, trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, khắc phục khó khăn để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Với nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của tổ chức Công đoàn, bám sát định hướng Công đoàn cấp trên, từ thực tiễn nhiệm vụ chính trị của Trường, với sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy và phối hợp chặt chẽ của Ban Giám hiệu, thời gian qua, Công đoàn Trường Chính trị tỉnh đã nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thích ứng linh hoạt với điều kiện mới, triển khai đồng bộ các mặt hoạt động, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng hoạt động, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Trường.

Nét nổi bật trong hoạt động của Công đoàn Trường thời gian qua là đã khơi dậy được khát vọng cống hiến trong toàn thể cán bộ, viên chức thi đua nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng Trường phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên

nghiệp, từng bước hiện đại, phần đầu đạt chuẩn trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước. Trong năm 2023, Đoàn viên công đoàn đã tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do các cấp tổ chức như: Tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật và Nghị quyết của Đảng bằng hình thức trực tuyến năm 2023”⁽¹⁾; Cuộc thi ảnh “Nét đẹp cán bộ, công chức, viên chức, lao động”⁽²⁾; “Chiến dịch vận động hiến máu tình nguyện Quý II, năm 2023”⁽³⁾; Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch liên tịch số 01 KH/BTG-TCT ngày 9/5/2023, tổ chức giao lưu thi đấu cầu lông nam và Giao lưu văn nghệ “Những ca khúc về Bác”, ca ngợi quê hương đất nước nhằm chào mừng thành công Đại hội công đoàn cơ sở Trường Chính trị và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Ninh Thuận nhiệm kỳ 2023-2028 góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tinh thần đoàn kết cho đoàn viên. Hướng ứng thực hiện cuộc vận động, đóng góp các loại quỹ: Chương trình Xanh hóa Trường Sa và Mái ấm công đoàn năm 2023⁽⁴⁾, Quỹ vì người nghèo⁽⁵⁾; Phối hợp với đoàn thanh niên tổ chức Chương trình Vui tết thiếu nhi cho con của cán bộ, viên chức, và người lao động Trường⁽⁶⁾; Triển khai thực hiện Quỹ khuyến học và khen thưởng kịp thời cho con của cán bộ, viên chức, và người lao động có thành tích học tập tốt⁽⁷⁾; Tặng quà Tết Trung thu cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ, viên chức, và người lao động⁽⁸⁾; Phối

hợp với Công an tỉnh Ninh Thuận tổ chức kích hoạt tài khoản Định danh điện tử cho toàn thể Viên chức, Người lao động nhằm thực hiện Kế hoạch 2642/KH-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc “Thực hiện chiến dịch “80 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản Định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (từ ngày 27/6/2023 đến ngày 15/9/2023)”⁽⁹⁾; Tham gia tích cực Hội thi Văn - Thể - Mỹ chào mừng ngày Truyền thống các Ban Đảng tỉnh năm 2023⁽⁹⁾; Phối hợp với chính quyền xây dựng Kế hoạch Hội thi Văn - Thể - Mỹ nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2023. Triển khai chấm điểm, đánh giá xếp loại đoàn viên công đoàn theo Hướng dẫn của Công đoàn viên chức tỉnh.

Có được kết quả đó, là nhờ nội dung hoạt động của Công đoàn Trường thiết thực, phù hợp; phương thức hoạt động linh hoạt, phong phú, đổi mới sáng tạo... Theo đó, để thực hiện tốt chức năng trung tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người cán bộ viên chức, Công đoàn Trường đã nắm chắc tình hình, tham mưu, đề xuất, phối hợp với chuyên môn kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức, không để nảy sinh các vấn đề phức tạp. Bên cạnh đó, Công đoàn đã chủ động tham gia xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến chế độ, chính sách, phát huy dân chủ, xây dựng văn hóa trường Đảng để chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức ngay từ gốc, có hiệu quả. Đồng thời, Công đoàn trường đã tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức tốt các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả... Nhờ đó, trong 5 năm (2019 -2023), Công đoàn Trường liên tục đạt danh hiệu

(1) 25/36 đoàn viên

(2) 1 đoàn viên

(3) 1 đoàn viên

(4) Xanh hóa Trường Sa: 2.500.000 đồng; Mái ấm công đoàn: 2.500.000 đồng

(5) Tổng số tiền ủng hộ: 4.792.000 đồng

(6) 42 cháu (100.000 đồng/cháu)

(7) Tổng số tiền chi khuyến học: 4.600.000 đồng

(8) 50.000 đồng/cháu

(9) Kết quả đạt 02 giải ba

tổ chức công đoàn vững mạnh, được Công đoàn Viên chức tỉnh Ninh Thuận tặng giấy khen là Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của Công đoàn Trường cũng còn gặp nhiều hạn chế, như: việc chủ động phát hiện, đề xuất về chế độ, chính sách cho đoàn viên công đoàn có thời điểm chưa kịp thời; công tác tuyên truyền vận động đoàn viên công đoàn học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là tham gia học nghiên cứu sinh chưa đạt yêu cầu; chưa chủ động trong việc tổ chức thực hiện một số phong trào thi đua về xây dựng tác phong hình ảnh, thực hiện văn hóa công sở. Ngoài ra, một số tổ công đoàn chưa duy trì được nề nếp sinh hoạt thường xuyên, còn kết hợp với buổi sinh hoạt của chuyên môn, còn mang tính hình thức...

Để nâng cao chất lượng hoạt động của Công đoàn Trường, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, thiết nghĩ cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị cần thường xuyên, chủ động kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề bức xúc của cán bộ, viên chức, người lao động khi có phát sinh. Qua đó, xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa cán bộ, viên chức, người lao động với tổ chức công đoàn để Công đoàn Trường thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

Thứ hai, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị cần tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp, đổi mới sáng tạo. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Đoàn thành niên nhằm thực hiện tốt cao điểm các cuộc thi đua: “Chủ động - Đồng bộ - Đột phá - Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu

quả” xây dựng Trường Chính trị chuẩn do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động; gắn với biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích, chú trọng phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động đổi mới sáng tạo, hiệu quả.

Thứ ba, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng khoa học, sáng tạo, phù hợp, theo phương châm: Chủ động, toàn diện trong phối hợp; hiệu quả trong giám sát và phản biện xã hội; thiết thực, đồng bộ trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; tập trung phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, coi trọng công tác phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội; tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn, chống hình thức và bệnh thành tích...

Thứ tư, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị cần tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có năng lực dẫn dắt, truyền cảm hứng, tập hợp, đoàn kết cán bộ, viên chức, người lao động; tích cực đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công đoàn; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích...

Tóm lại, tổ chức công đoàn có phát triển hay không được quyết định bởi chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, xây dựng CĐCS vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác của tổ chức công đoàn. Tin tưởng rằng, những đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn Trường sẽ góp phần đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trường theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. ■

VAI TRÒ CỦA GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN TRONG VIỆC ĐỊNH HƯỚNG TƯ TƯỞNG CHO HỌC VIÊN

❖ **ThS. Trần Thu Hương**
[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Để việc học tập lý luận chính trị trở thành thực chất và là nhu cầu tự thân, mỗi học viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận phải ý thức sâu sắc về trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân. Cùng với đó, là vai trò định hướng, đặc biệt là định hướng tư tưởng của giảng viên giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị hiện nay đối với học viên. Bài viết tập trung làm rõ vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong việc định hướng tư tưởng cho học viên.

Từ khóa: Vai trò của giảng viên; Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận; tư tưởng; học viên.

Hơn 94 năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhân dân ta đã gặt hái được nhiều thành tựu vẻ vang. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đất nước ta đã từng bước hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng luôn dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh,

là sự vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng nước ta. Những thắng lợi hào hùng ấy đã góp phần to lớn trong việc giáo dục ý thức chính trị, lý tưởng cách mạng, bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng cho thế hệ thanh niên, đặc biệt là học viên. Hiện nay, học viên có thể tiếp thu tư tưởng từ nhiều hình thức khác nhau như: các hoạt động tại cơ quan, từ các phương tiện truyền thông, v.v.. nhưng các môn học thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị luôn có một vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho học viên, trong đó đội ngũ giảng viên giảng dạy là những người giữ vai trò trọng yếu, vì vậy, tác giả lựa chọn nội dung: “Vai trò của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong việc định hướng tư tưởng cho học viên”.

Trong bài viết này, tôi xin đề cập đến 05 vai trò của giảng viên Trường chính trị tỉnh Ninh Thuận trong việc định hướng tư tưởng cho học viên như sau:

Một là, giảng viên có vai trò trang bị cho học viên những quan điểm khoa học và cách mạng. Với chức năng

giảng dạy, giảng viên đóng vai trò trực tiếp trong việc trang bị cho học viên những vấn đề cơ bản và toàn diện về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng. Chủ nghĩa Mác-Lênin là một hệ thống những quy luật chung nhất về sự phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy, cung cấp những tri thức cơ bản không chỉ để nhận thức mà còn cải tạo thế giới, là học thuyết duy nhất chỉ ra con đường, lực lượng, phương pháp để giải phóng xã hội, giải phóng con người. Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin đã khắc phục những hạn chế của những nhà tư tưởng trước đó để chứng minh một cách khoa học sự sụp đổ của chế độ tư bản chủ nghĩa và sự tất yếu ra đời chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào điều kiện hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, giải đáp được những vấn đề của thực tiễn đặt ra, đưa cách mạng nước ta đến thắng lợi cuối cùng. Những thắng lợi ấy càng khẳng định sự lựa chọn con đường đi của chúng ta là hoàn toàn đúng đắn. Với những kiến thức mang tính tổng hợp cao, liên thông đến những lĩnh vực khác của môn học sẽ giúp học viên khi nhìn nhận, giải quyết một vấn đề sẽ có cách nhìn toàn diện và chính xác hơn.

Thứ hai, giảng viên có vai trò xác lập, bồi dưỡng phương pháp luận khoa học và thế giới quan đúng đắn cho học viên.

Thông qua việc học tập, giảng viên các môn lý luận chính trị là người trực tiếp trang bị cho học viên những lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam để qua đó xây dựng cho học viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học, lý tưởng, đạo đức cách mạng. Đây là cơ sở khoa học giúp học viên giải thích được những vấn đề không chỉ của bản thân mà còn có cả những vấn đề của cuộc sống đặt ra. Mục đích của việc giảng dạy các môn lý luận chính trị cho học viên là trang bị cho người học những quan điểm đúng đắn và phương pháp luận biện chứng duy vật, nghĩa là nắm được tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đứng trên lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước để áp dụng, giải quyết tốt những vấn đề thực tế trong cuộc sống, để tiếp thu các môn khoa học khác có hiệu quả hơn. Đồng thời, định hướng cho học viên biết nhìn nhận các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ phổ biến, trong sự vận động phát triển không ngừng, có cách nhìn toàn diện

nhưng cũng phải biết phân tích một vấn đề cụ thể trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể, nắm vững quy luật vận động và phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Ba là, giảng viên có vai trò xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho học viên.

Trong quá trình học tập và nghiên cứu nếu học viên thấy được bản chất khoa học và cách mạng của các môn thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị sẽ hình thành niềm tin, lý tưởng cách mạng, tạo cho học viên lập trường tư tưởng vững vàng để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từ đó học viên sẽ tin tưởng vào con đường mà Đảng và Nhân dân ta lựa chọn, tin tưởng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, vào đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của các loại phương tiện thông tin đại chúng đã tạo điều kiện cho học viên thường xuyên tiếp cận với nhiều nguồn thông tin không chỉ trong nước mà còn cả trên thế giới. Vì vậy, nếu giảng viên chỉ nêu và giảng giải thuần túy lý thuyết mà không liên hệ với thực tiễn hoặc chỉ nêu những mặt tốt đẹp của xã hội theo kiểu một chiều, áp đặt thì cũng không thuyết phục được sinh viên, không tạo được niềm tin khoa học trong sinh viên. Do đó, giảng viên cần nêu cả những mặt tích cực cũng như những hạn chế

yếu kém của vấn đề là việc làm rất quan trọng và cần thiết.

Thứ tư, giảng viên là người trực tiếp hướng dẫn học viên tham gia nghiên cứu khoa học chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là lý luận khép kín nhất thành bất biến, mà trái lại đó là hệ thống lý luận không ngừng phát triển trên cơ sở phát triển của thực tiễn thời đại. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên lý luận chính trị góp phần bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với quá trình vận động của thực tiễn lịch sử. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy, người dạy cần cho học viên thấy rằng bản thân các môn học thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị là một hệ thống mở nên ngoài những kiến thức tiếp nhận từ giảng viên thì học viên cần tự mình nỗ lực chiếm lĩnh tri thức. Hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ giúp học viên nắm vững, mở rộng vấn đề đã được học và tiếp thu thêm cả những tri thức khoa học khác, từ đó, giúp cho họ hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng niềm tin khoa học đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Năm là, giảng viên có vai trò điều

chỉnh quá trình nhận thức của học viên.

Với sự bùng nổ của phương tiện thông tin đại chúng, có rất nhiều luận điệu xuyên tạc về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đường lối của Đảng ta, vì vậy giảng viên sẽ là người điều chỉnh định hướng, giúp học viên có sự sàng lọc khi tiếp nhận thông tin chính xác nhất. Nếu không có sự dẫn dắt, định hướng từ người thầy thì học viên như đứng giữa ngã ba đường và rất dễ bị các phần tử xấu dụ dỗ, kích động, lôi kéo dẫn đến sa ngã. Vậy để làm tốt vai trò của mình, giảng viên giảng dạy các môn lý luận chính trị cần phải làm gì?

Giảng dạy đạt hiệu quả cao luôn là nhiệm vụ và yêu cầu thường xuyên, tất yếu đối với người giảng viên. Theo tôi, để làm tốt vai trò của mình, bản thân mỗi giảng viên giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị cần phải thực hiện một số yêu cầu sau:

Một là, mỗi giảng viên không ngừng học tập, nghiên cứu bắt kịp hệ thống tri thức không chỉ của ngành mình mà còn của các ngành khoa học khác. Giảng viên cần không ngừng tìm hiểu, cập nhật những thông tin từ những phương tiện khác nhau để đưa vào bài giảng những nội dung mới, sinh động. Bởi vì, trong thời đại ngày nay, nếu giảng viên không có kiến thức sâu rộng sẽ không thể giải thích một

cách thuyết phục những vấn đề mà học viên đưa ra để trao đổi. Trong xã hội dựa trên tri thức và số hóa của thế kỷ XXI, giá trị của người thầy không phải là giảng bài mà là hướng dẫn, xúc tác giúp học viên biết tự định hướng trong học tập.

Hai là, giảng viên cần sử dụng linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy. Để phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học, giảng viên có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như: thảo luận nhóm, nêu vấn đề, tham quan thực tế, thuyết trình, nhất là phải chuyển từ cách dạy tiếp cận chủ yếu là nội dung sang cách tiếp cận năng lực người học. Chú trọng những phương pháp giảng dạy đề cao năng lực tư duy và tính phản biện của học viên, bởi vì phương pháp dạy truyền thống không thể tạo ra những công dân toàn cầu cho thế kỷ XXI. Do vậy, mỗi giảng viên phải không ngừng phát triển kỹ năng và tri thức của mình bởi mọi lĩnh vực xã hội thay đổi liên tục. Có như vậy, mới giúp học viên tiếp cận tri thức, khơi dậy tinh thần chủ động học tập, khả năng đào sâu nghiên cứu. Qua đó, nắm bắt những vấn đề lý luận, thực tiễn mà học viên chưa nắm chắc, chưa hiểu đúng, trên cơ sở đó giúp họ hiểu rõ vấn đề và biết cách vận dụng vào cuộc sống.

Ba là, giảng viên cần bám sát đối tượng là người học. Hiện nay, có những

loại hình đào tạo với những đối tượng học viên khác nhau đang học tập tại trường. Vì vậy, giảng viên cần hiểu rõ về đối tượng mình giảng dạy để từ đó có cách thức truyền đạt kiến thức, tiếp cận và giải quyết vấn đề làm sao cho hiệu quả nhất. Cùng một nội dung giảng dạy nhưng với những đối tượng khác nhau thì giảng viên cần lựa chọn từng vấn đề liên hệ cụ thể sao cho phù hợp với mỗi chuyên ngành thì mới tạo được hứng thú, say mê cho người học. Để đạt được kết quả cao trong giảng dạy thì không chỉ có mình sự cố gắng từ phía giảng viên mà đòi hỏi phải có sự nỗ lực từ học viên. Học viên cần tích cực tham gia xây dựng bài, chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp, tập trung chú ý, hăng hái tham gia xây dựng bài và hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà giảng viên giao. Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm thì học viên cần hình thành cho mình phương pháp học tập mới, cần chủ động lĩnh hội tri thức.

Trong xu thế mở cửa hội nhập hiện nay, trước những diễn biến phức tạp về tình hình tư tưởng, chính trị trong nước và quốc tế, yêu cầu nâng cao nhận thức lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị cũng như đáp ứng được yêu cầu của lao động nghề nghiệp là vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay. Trước xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm cho học viên ngày càng năng động, nhạy bén hơn với cái mới. Thực tế đó, đòi

hỏi giảng viên giảng dạy các học phần thuộc chương trình trung cấp lý luận chính trị nói chung, và đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận phải kịp thời thích nghi với điều kiện mới; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các đối tượng người học. Không chỉ hiểu biết sâu rộng kiến thức chuyên môn lĩnh vực mình giảng dạy, giảng viên còn phải tích cực đổi mới, linh hoạt về phương pháp nhằm trang bị cho học viên những hiểu biết nhất định trước những thay đổi của tình hình trong nước và trên thế giới. Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận đã không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn, tích cực tham gia nghe các lớp Báo cáo của các báo cáo viên cập nhật thông tin kịp thời để bổ sung vào nội dung bài dạy. Nhà trường cũng đã thường xuyên có những buổi họp hội đồng giảng viên để đánh giá những mặt đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém trong quá trình giảng dạy của đội ngũ giảng viên để từ đó, có những định hướng đúng đắn về mặt tư tưởng, chính trị cũng như những phương pháp dạy học tích cực. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng cho đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận trong giai đoạn hội nhập và phát triển hiện nay. ■

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN VỚI VIỆC KHƠI DẬY KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ Vũ Văn Vân

[GV kiêm chức Phòng QLĐT & NCKH]

Tóm tắt: Phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc chính là mục tiêu đấu tranh cách mạng xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khát vọng đó được cụ thể hóa trong Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Xuất phát từ vị trí và vai trò của mình, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận quán triệt và vận dụng sáng tạo vấn đề “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng vào trong công tác, đào tạo bồi dưỡng góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh nhà.

Từ khóa: Đại hội XIII; Khát vọng; Trường Chính trị Ninh Thuận; Trường Chính trị chuẩn.

Từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, mỗi kỳ đại hội đảng đều có sự bổ sung, hoàn thiện và phát triển hơn nữa những quan điểm, định hướng phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao trên trường quốc tế, Đại hội XIII đã tạo ra một điểm nhấn khi xác định mục tiêu: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Khát vọng phát triển đất nước phản ánh thông qua tầm nhìn, định hướng của Đảng và những mốc thời gian, các mục tiêu phát triển đất nước. Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước Việt Nam: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua

mức thu nhập trung bình thấp... Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc là khát vọng bắt nguồn từ cơ sở lý luận và thực tiễn.

Về cơ sở lý luận: Đối với dân tộc Việt Nam - một dân tộc mà lịch sử hàng nghìn năm gắn liền với những cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước thì khát vọng lớn nhất, cháy bỏng nhất của Nhân dân đó là đất nước độc lập, Tổ quốc thống nhất, nhân dân tự do, hạnh phúc.

Bên cạnh đó, độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào cũng là khát vọng, niềm tin mãnh liệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ khi Người còn là chàng thanh niên mới vừa tròn đôi mươi ra đi để tìm ra con đường cứu nước. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do” đã trở thành lẽ sống của dân tộc Việt Nam và chân lý của thời đại. Và khát vọng tột bậc đó cũng thể hiện rõ ràng trong Bản Di chúc mà Người để lại cho toàn thể Nhân dân ta trước lúc đi xa.

Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân và

của toàn dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, từ khi ra đời cho đến nay đã luôn phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí quật cường của cả dân tộc nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn vượt qua mọi khó khăn, thử thách và cả những hi sinh to lớn để giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược trong thế kỷ XX.

Về cơ sở thực tiễn: Sự nghiệp đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng từ năm 1986 đến nay “đã đạt những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới”. Cụ thể: “Quy mô GDP năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022”⁽¹⁾. Quan hệ ngoại giao ngày càng mở rộng, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế...

Tuy nhiên, song song với những thuận lợi, thời cơ, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức cả ở trong nước và trên thế giới. Chính vì vậy, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh phải đổi mới mạnh mẽ tư duy để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thời kỳ mới. Đây là khát vọng chính đáng, vì lợi ích của toàn dân, có cơ sở từ những điều kiện và cơ hội “chín muồi”.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Xuất phát từ vị trí và vai trò của đơn vị, Trường đã có nhiều

đóng góp cho sự nghiệp giáo dục nói riêng và sự phát triển của tỉnh Ninh Thuận nói chung. Đảng ủy, Ban Giám hiệu luôn nhấn mạnh đến việc tăng cường công tác chỉ đạo quán triệt, triển khai học tập sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng và Nghị quyết Đại hội các cấp đến toàn thể đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động. Lồng ghép, vận dụng khéo léo các nội dung này vào trong bài giảng có liên quan nhằm truyền tải đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giúp cho học viên thấm nhuần nền tảng tư tưởng của Đảng, hiểu rõ và vận dụng đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị tại địa phương mà học viên đang công tác.

Đồng thời, Trường luôn chủ động, kiên quyết đấu tranh, phê phán các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo Nghị quyết 35 của Bộ chính trị, khẳng định sự đúng đắn và sự cần thiết của vấn đề “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Vận dụng nội dung học tập khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và với mong muốn phát triển Trường Chính trị Ninh Thuận trở thành Trường Chính trị chuẩn theo Quy định số 11 của Ban Bí thư, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn mới. Trường đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường. Đặc biệt, Trường đã tiến hành xây dựng Đề án Trường Chính trị chuẩn từ năm 2018 và đã được tỉnh ủy Ninh Thuận thông qua. Theo đó, phần đầu

(1) <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/887502/kinh-te-viet-nam-nam-2023-va-trien-vong-nam2024>.

đến năm 2025 Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là Trường chuẩn đạt mức độ 1.

Với vị trí là một giảng viên kiêm chức của Trường, tôi hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với nhiệm vụ chung của Trường. Trên cơ sở đó, tôi xin mạnh dạn đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho *đội ngũ* cán bộ, giảng viên, người lao động và toàn thể học viên đang tham gia học tập tại trường nội dung, giá trị và ý nghĩa to lớn của về khát vọng phát triển đất nước trong Đại hội Đảng lần thứ XIII nói riêng và trong tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung.

Thông qua công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ, đảng viên và học viên nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh tiêu cực, quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, mất đoàn kết nội bộ, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, nâng cao ý thức tu dưỡng, “nói đi đôi với làm”, “rèn luyện suốt đời”, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”.

Hai là, Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ giảng viên của Trường

Mỗi giảng viên cần phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng ý chí, khát vọng phát triển đất nước của bản thân và của Trường bởi đây là *đội ngũ* trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy. Lan tỏa ý chí và tinh thần để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong viên chức và học viên của nhà trường. Do đó, Trường phải thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa trường đảng gắn liền với phong trào “mỗi viên chức

Trường Chính trị là tấm gương sáng cho học viên noi theo”.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, vận dụng, phát triển và bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tập trung nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh nhà, gắn lý luận với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Nâng cao tính khoa học, tính chiến đấu trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị của các thế lực thù địch và tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên thông qua các bài viết khoa học dựa trên quan điểm khách quan, đúng đắn của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tóm lại, trong thời gian tới tình hình thế giới và trong nước sẽ vẫn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải đoàn kết một lòng, đổi mới, sáng tạo, có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn để tiếp tục đẩy mạnh, toàn diện công cuộc đổi mới. Chính vì vậy, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận với vị trí và vai trò của mình cần tiếp tục phát huy và đẩy mạnh phong trào học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để đề ra chủ trương, quyết sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị nhằm xây dựng được thương hiệu, phát huy tiềm năng và nâng cao vị thế, đồng thời góp phần vào việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc cho học viên đang theo học tại Trường. ■

SỰ CẦN THIẾT ỨNG DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI NINH THUẬN HIỆN NAY

❖ ThS. Phạm Hưng Long
[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Ninh Thuận cho thấy, phát triển du lịch gắn với kinh tế tuần hoàn là hướng đi cần thiết để hạn chế các tác động tiêu cực về môi trường và tăng hiệu quả phát triển kinh tế du lịch. Bài viết nêu rõ sự cần thiết phải ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Ninh Thuận hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp để thực hiện.

Từ khóa: Cộng đồng địa phương; Du lịch bền vững; Kinh tế tuần hoàn.

“Kinh tế tuần hoàn được hiểu là mô hình kinh tế bao gồm các hoạt động từ khâu thiết kế, sản xuất đến cung cấp dịch vụ điều hướng tới tái sử dụng vật chất và loại bỏ những ảnh hưởng xấu đến môi trường. Phát triển kinh tế tuần hoàn đang dần trở thành xu hướng của nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhằm giải quyết những thách thức ngày càng lớn giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng một nền kinh tế phát triển bền vững. Khác với nền kinh tế tuyến tính (mô hình kinh tế truyền thống với đặc trưng là khai thác tài nguyên, sản xuất sản phẩm và phần còn lại của sản phẩm bị vứt bỏ sau tiêu thụ; phát triển theo chiều rộng, phù hợp trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển, nhưng để lại nhiều hệ lụy do sự cạn

kiệt tài nguyên và lượng phế thải khổng lồ thải ra môi trường), mô hình kinh tế tuần hoàn đặt mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất và loại bỏ tác động tiêu cực đến môi trường”⁽¹⁾.

Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch có tính đến đầy đủ các tác động kinh tế, xã hội và môi trường hiện tại và tương lai, vừa đáp ứng được nhu cầu của du khách và sự phát triển của ngành du lịch, vừa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái và các yêu cầu của cộng đồng địa phương.

Luật Du lịch năm 2017 đưa ra khái niệm: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.

Ninh Thuận là địa phương thuộc vùng duyên hải Nam trung bộ, với đường bờ biển dài 105 km; khí hậu đặc thù ít mưa, nhiều nắng hội tụ đầy đủ các yếu tố để phát triển du lịch thiên nhiên và đang được quy hoạch theo hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, thực

(1) https://www.tapchicongsan.org.vn/en_US/web/guest/nguyen-cuu-ly-luan2/-/2018/826257/view_content

trạng đáng báo động hiện nay đó là tình trạng rác thải được xả thải ra biển tại các địa phương ven biển như các xã Cà Ná, Phước Diêm... gây ra ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân và mỹ quan khu vực⁽²⁾. Hiện nay, vấn đề xử lý rác thải được tỉnh Ninh Thuận rất quan tâm và đề ra nhiều biện pháp nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu thực tế và chưa bảo đảm các yếu tố về môi trường. Các phương pháp xử lý như, chôn, lấp, đốt không bảo đảm công suất xử lý và tính an toàn cho môi trường. Cùng với đó, nhận thức của người dân về việc xử lý đúng cách, tái chế và giảm thiểu rác thải chưa được phổ biến. Vì vậy, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu rác thải là vấn đề cấp bách và bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn sẽ là giải pháp tiềm năng để giải quyết vấn đề này.

Du lịch trong quy hoạch phát triển tổng thể của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2012 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đóng góp 15% GRDP sản phẩm nội tỉnh, phát triển theo hướng “bền vững - chất lượng cao - độc đáo”. Với định hướng như trên đòi hỏi tỉnh Ninh Thuận phải ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất kinh tế nói chung và trong lĩnh vực du lịch nói riêng là một biện pháp tối ưu. Ứng dụng kinh tế tuần hoàn giúp giảm thiểu rác thải thông qua việc tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và tối ưu tái

chế rác thải, từ đó giảm lượng rác thải cần xử lý, bảo vệ các yếu tố của môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất. Vì vậy, việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn có thể giúp giảm thiểu tác động của du lịch đến môi trường. Bên cạnh đó, kinh tế tuần hoàn có thể giúp tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch bằng cách sử dụng nguồn lực và năng lượng hiệu quả hơn, điều này có thể giúp tăng giá trị của sản phẩm du lịch và tạo ra lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương. Kinh tế tuần hoàn có thể giúp tăng cường khả năng thích ứng của cộng đồng địa phương trước những thách thức kinh tế và môi trường cũng như giúp nâng cao nhận thức của khách du lịch về môi trường, giảm thiểu chi phí cho du lịch cũng như tạo ra trào lưu du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch hướng đến môi trường.

Để phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Ninh Thuận dựa trên ứng dụng từ kinh tế tuần hoàn, tác giả xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch bền vững dựa trên nguyên tắc kinh tế tuần hoàn. Nhiều nghiên cứu cho thấy, có thể phát triển các sản phẩm du lịch bền vững dựa trên nguyên tắc của nền kinh tế tuần hoàn, bao gồm việc sử dụng các nguyên liệu tái chế hoặc các nguồn tài nguyên tái tạo để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ du lịch. Chẳng hạn, có thể sử dụng các công nghệ tiên tiến như ứng dụng năng lượng tái tạo và các thiết bị tiết kiệm năng lượng được áp

(2) <https://nhandan.vn/rac-thai-ven-bien-ninh-thuan-gay-o-nhiem-nghiem-trong-post668180.html>

dụng trong các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch để giảm thiểu lượng khí thải và tác động bất lợi đến môi trường. Thậm chí, các sản phẩm là các tour du lịch mới dựa trên các nguồn năng lượng tái tạo (chẳng hạn như du lịch tham quan cánh đồng, nhà máy điện gió) hay du lịch nhặt rác, du lịch trồng cây cũng có thể được khai thác hiệu quả vừa gia tăng lựa chọn và nâng cao trải nghiệm cho khách du lịch, vừa góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường.

Thứ hai, xây dựng hệ thống quản lý rác thải hiệu quả tại các điểm đến du lịch, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý rác thải và nước thải. Đây là giải pháp quan trọng để giảm thiểu tác động của hoạt động du lịch đến môi trường. Chẳng hạn, thông qua việc ứng dụng chuyển đổi số để phân loại và xử lý rác thải bằng cách phát triển ứng dụng di động cho du khách để cung cấp thông tin về điểm thu gom rác gần nhất, hướng dẫn phân loại rác, và cung cấp thông tin về các hoạt động bảo vệ môi trường.

Thứ ba, tăng cường tuyên truyền và giáo dục cho các cộng đồng địa phương và khách du lịch về việc ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong du lịch, từ đó thúc đẩy ý thức và hành động bảo vệ môi trường. Điều này có thể đạt được thông qua các chiến dịch tuyên truyền, phổ biến và giáo dục hiệu quả, cùng với việc cung cấp kết cấu hạ tầng và tiện nghi phù hợp cho các hoạt động du lịch bền vững và có trách nhiệm. Ví dụ: khuyến khích các hành vi du lịch có

trách nhiệm, bao gồm việc sử dụng các phương tiện giao thông công cộng và xe đạp để giảm thiểu khí thải ô nhiễm hay khuyến khích sử dụng các đồ dùng cá nhân thân thiện với môi trường, hạn chế các vật dụng làm từ nhựa hay nilon; sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, như điện, nước tại nơi lưu trú và các điểm tham quan.

Thứ tư, tăng cường sự hợp tác giữa các bên liên quan về kinh tế tuần hoàn trong du lịch. Kinh tế tuần hoàn trong kinh tế nói chung và du lịch nói riêng yêu cầu sự hợp tác giữa các bên liên quan để tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và năng lượng. Việc áp dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững có thể thúc đẩy sự hợp tác giữa các cộng đồng địa phương, doanh nghiệp du lịch, các tổ chức bảo vệ môi trường và chính quyền địa phương,...

Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển du lịch bền vững tại Ninh Thuận có thể giúp giảm thiểu tác động của du lịch đến môi trường, tăng cường giá trị kinh tế của sản phẩm du lịch, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững, tăng cường sự hợp tác giữa các bên liên quan, tạo ra lợi ích kinh tế cho các cộng đồng địa phương, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp du lịch và tăng cường trải nghiệm du lịch cho khách du lịch. Đây là giải pháp tinh Ninh Thuận quan tâm trong bối cảnh địa phương đang hướng đến xây dựng ngành du lịch “bền vững - chất lượng cao - độc đáo”. ■

TÁC ĐỘNG CỦA TƯ TƯỞNG DÂN CHỦ TƯ SẢN ĐỐI VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở VIỆT NAM 30 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX

❖ ThS.Trần Thị Thu Hường
[GV.Khoa Xây dựng Đảng, Đoàn thể]

Tóm tắt: Bài viết làm rõ sự tác động tích cực và tiêu cực của tư tưởng dân chủ tư sản đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam 30 năm đầu thế kỷ XX. Về tác động tích cực, tư tưởng này đã mang lại yếu tố cách mạng trong tư tưởng của những người yêu nước Việt Nam và làm dấy lên một phong trào cứu nước mới. Về tác động tiêu cực, tư tưởng này không phải là tư tưởng cách mạng triệt để và đã bất lực đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: dân chủ tư sản, giải phóng dân tộc, tác động, tư tưởng.

Tư tưởng dân chủ tư sản là hệ tư tưởng của giai cấp tư sản, làm cơ sở lý luận cho cách mạng tư sản nổ ra và thắng lợi. Tư tưởng này được thể hiện một cách rõ nét trong những tác phẩm của các nhà tư tưởng Pháp ở thời kỳ Khai Sáng với các tác phẩm tiêu biểu *Dân ước luận* (Rousseau), *Tiến hóa luận* (Xpenxo), *Dân quyền thiên* (Môngtexkiơ)... Tư tưởng dân chủ tư sản đã du nhập vào Việt Nam bằng nhiều cách thức khác nhau như: sách báo, thông qua các sĩ phu cấp tiến Việt Nam ra nước ngoài, thông qua thanh niên yêu nước Việt Nam sống ở các nước phương Tây trở về. Từ khi tư tưởng dân chủ tư sản du nhập vào Việt Nam, xã hội Việt Nam đã

có bước phát triển mới đặc biệt là phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

1. Tư tưởng dân chủ tư sản mang lại những yếu tố cách mạng trong tư tưởng của những người yêu nước Việt Nam đang tìm đường giải phóng

Trong lúc trào lưu dân chủ tư sản đang diễn ra mạnh mẽ ở các nước láng giềng như Trung Quốc, Nhật Bản, cách mạng Việt Nam lại đang có nhu cầu tìm kiếm một con đường cứu nước mới. Trước tình hình đó, những nhà trí thức, sĩ phu yêu nước có tinh thần tiến bộ Việt Nam (lúc này giai cấp tư sản Việt Nam chưa ra đời, nếu có cũng chỉ là số ít), tiêu biểu là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... đã mạnh dạn tiếp thu khuynh hướng tư tưởng được ví như “ngọn triều Âu tràn ngập bốn mặt”, “tiếng gà hàng xóm gáy phá tan đi giấc mộng” hay “tia sáng lọt vào trong đêm tối”. Tinh thần “Túy văn hóa” (nghĩa là say mê học tập tư tưởng mới của Châu Âu) đã lan tràn khá rộng và mạnh trong bộ phận sĩ phu tiến bộ đầu thế kỷ XX.

Tư tưởng dân chủ tư sản du nhập vào nước ta giúp cho các sĩ phu yêu nước có được một phương hướng cứu nước mới, phù hợp với xu thế của thời đại. “Đó là tư tưởng vừa mang tính dân tộc (độc lập, tự cường), tính xã hội (dân chủ, văn

minh) vừa mang tính quốc tế chống chủ nghĩa thực dân, đề cao tiến bộ xã hội”⁽¹⁾. Tư tưởng duy tân này khởi đầu cho bước chuyển biến nhận thức của người Việt Nam. Chính sự chuyển biến trong tư tưởng của những người yêu nước Việt Nam đặc biệt là trong tư tưởng cứu nước của các sĩ phu cấp tiến Việt Nam theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã mở ra một giai đoạn lịch sử tư tưởng chính trị mới ở nước ta, thúc đẩy cuộc vận động giải phóng quốc gia ở Việt Nam bước sang một phạm trù mới - phạm trù tư sản.

2. Với tư tưởng dân chủ tư sản, một phong trào cứu nước mới mang màu sắc của thời đại được phát động sôi nổi trên khắp cả nước

Đó là phong trào thể hiện trào lưu dân chủ tư sản với đường lối chống chủ nghĩa thực dân nhằm giành lại độc lập tự chủ, lập ra chế độ quân chủ lập hiến hay cộng hòa dân chủ, đưa nước nhà phát triển theo phương Tây. Biểu hiện của trào lưu này chính là cuộc vận động khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh do các sĩ phu cấp tiến phát động và lãnh đạo với hai xu hướng: “*Xu hướng thứ nhất bằng việc “khai hóa”, “mở mang dân trí” làm phương châm căn bản... Xu hướng thứ hai chủ trương dùng bạo lực cách mạng đánh đuổi đế quốc thực dân, giành lại độc lập cho nước nhà nhưng lại cầu ngoại viện mà lúc đầu là từ Nhật Bản*”⁽²⁾. Hai xu

hướng cứu nước đó được thể hiện khá rõ trong phong trào hoạt động khá sôi nổi ở đầu thế kỷ XX, đó là phong trào Duy Tân, Đông Kinh Nghĩa Thục và Đông Du.

Đại diện tiêu biểu cho xu hướng thứ nhất là Phan Châu Trinh với hai phong trào tiêu biểu là phong trào Duy Tân và Đông Kinh Nghĩa Thục. Các nhà Nho yêu nước ở Bắc Kỳ như Lương Văn Cang, Nguyễn Quyền... đã tổ chức ra trường Đông Kinh Nghĩa Thục và phát triển thành phong trào Nghĩa thực - một phong trào cải cách văn hóa - tư tưởng hoạt động công khai rầm rộ. Ở Trung Kỳ nổi lên cuộc vận động Duy Tân (1906-1908) gồm có ba mặt: giáo dân (giáo dục dân), dưỡng dân (làm cho dân giàu) và tân dân (làm cho dân đổi mới), nhằm vận động cải cách văn hóa - xã hội gắn liền với động viên lòng yêu nước, căm thù giặc, đấu tranh cho dân tộc thoát khỏi ách thống trị ngoại xâm. Đỉnh cao của phong trào Duy Tân khi phong trào đi vào quần chúng nông dân là cuộc vận động chống sưu thuế quyết liệt (năm 1908) thu hút đông đảo Nhân dân các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình tham gia.

Mở đầu cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng thứ hai là phong trào Đông Du (1904-1908) do nhà yêu nước Phan Bội Châu lãnh đạo. Ông cùng với các sĩ phu yêu nước có xu hướng tiến bộ khác lập ra Duy Tân hội (năm 1904) sau đó là tổ chức Việt Nam Quang phục hội (năm 1912) với việc chuẩn bị lực lượng để

(1) Vũ Minh Tâm (2006), “Quan niệm về dân của phong trào Duy tân đầu thế kỷ XX ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 1+2 (89+90), tr.23.

(2) Chương Thâu (1997), *Đông Kinh Nghĩa Thục và phong trào cải cách văn hóa đầu thế kỷ XX*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.36.

thực hiện chủ trương bạo động vũ trang. Mặc dù vậy nhưng những người theo xu hướng này không bài xích hay loại trừ vận động duy tân, hô hào cải cách mà vẫn góp phần truyền bá chữ quốc ngữ, mở trường dạy học, cải cách phong tục, phát triển công thương.

Tuy diễn ra rầm rộ nhưng hoạt động yêu nước qua các phong trào dân chủ tư sản vào thập niên đầu thế kỷ XX đã thất bại. Tuy nhiên, hệ tư tưởng này vẫn tiếp tục soi đường cho khuynh hướng đấu tranh dân chủ tư sản sau chiến tranh thế giới thứ nhất dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản và tiểu tư sản với hai xu hướng: dân tộc cải lương và dân tộc cách mạng.

Chủ nghĩa dân tộc cải lương là tư tưởng chính trị thuộc giai cấp tư sản bản xứ với đặc điểm chính là thỏa hiệp với đế quốc thực dân, dựa vào chúng để cải cách rồi dần dần đi đến quy chế tự trị mà không tách khỏi nước bảo hộ. Tiêu biểu cho xu hướng này là Đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu (Nam Kỳ) được thành lập đầu năm 1920 với chủ trương xin Pháp áp dụng luật pháp chính quốc vào Đông Dương mở rộng việc cho người bản xứ nhập quốc tịch Pháp; Nhóm Diễn đàn bản xứ mà đại biểu nổi bật là Nguyễn Trung Trực với chủ trương cải cách tuyên cử và cho tự do báo chí, ngôn luận. Chủ nghĩa dân tộc cách mạng là tư tưởng chính trị của tầng lớp tiểu tư sản chủ trương đi đến giành độc lập cho nước nhà bằng bạo động cách mạng đánh đổ đế quốc thực dân, được biểu hiện bằng nhiều hình thức khác nhau: Đảng chính trị, hội văn

hóa, cơ quan ngôn luận, đoàn thể đượm màu sắc tôn giáo. Trong đó, nổi lên vai trò của Việt Nam Quốc dân Đảng (1927-1930) lấy chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn làm tôn chỉ hành động và một số thư xã như Nam Đồng thư xã (Hà Nội), Giác Quân thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn)...

Mặc dù từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng theo xu hướng tư sản cũng phát triển dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản và tiểu tư sản nhưng nhanh chóng bộc lộ sự bất lực trước yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã nhường lại sứ mệnh lịch sử là ngọn cờ soi đường cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cho tư tưởng mới tiến bộ hơn và phù hợp với điều kiện lịch sử Việt Nam hơn - đó là tư tưởng vô sản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

3. Tư tưởng dân chủ tư sản không phải là tư tưởng cách mạng triệt để để cứu nước đối với phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam

Đối với các nước phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, tư tưởng dân chủ tư sản là tư tưởng mới, tiến bộ nhưng ở phương Tây vào đầu thế kỷ XX tư tưởng này đã lạc hậu. Lúc này trên thế giới chế độ tư bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và thuộc địa đã đi vào phạm trù cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, tư tưởng dân chủ tư sản du nhập vào Việt Nam chủ yếu qua hai nước trung gian là Trung

Quốc và Nhật Bản, du nhập trực tiếp từ phương Tây rất hạn chế. Do đó tư tưởng dân chủ tư sản mà các trí thức Việt Nam tiếp nhận không tránh khỏi bị khúc xạ qua lăng kính của các nhà cải cách, các dịch giả Trung Quốc đặc biệt là chủ nghĩa cải lương của Lương Khải Siêu và cả chủ nghĩa bảo hoàng.

Tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam trong điều kiện giai cấp tư sản Việt Nam chưa hình thành và khi hình thành cũng có số lượng ít và thế lực yếu. Các sĩ phu cấp tiến - họ chưa phải là đại biểu thực sự cho giai cấp tư sản Việt Nam cũng chưa phải là tầng lớp trí thức “tân học” đúng nghĩa lại là những người trực tiếp tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản. Vì vậy họ tiếp thu tư tưởng mới ở những góc độ nhất định, không nhất quán và chắc chắn không tránh khỏi bị khúc xạ lần thứ hai, từ đó đã tạo ra những xu hướng đấu tranh với những phương pháp khác nhau. Do đó *“hệ tư tưởng dân chủ tư sản xuất hiện ở Việt Nam chỉ mới dừng lại như một tôn chỉ chính trị, một khát vọng để phấn đấu đạt tới chứ chưa phải là ý thức ăn sâu trong xã hội, trong mọi tầng lớp đồng bào”*⁽³⁾. Tư tưởng này đã không giải quyết đúng đắn các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam liên quan đến nhận thức về đường lối, lực lượng, mục tiêu và con đường phát triển của cách mạng. Do đó hệ tư

tưởng dân chủ tư sản đã bắt lực đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam.

Tóm lại, tư tưởng dân chủ tư sản từ khi hình thành cho đến khi được du nhập vào các nước phương Đông cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã trải qua một quá trình khẳng định những giá trị của nó. Tư tưởng này có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên do những đặc điểm của tình hình trong nước mà tư tưởng dân chủ tư sản không phát huy được điểm mạnh của nó, không biến thành sức mạnh vật chất giải phóng đất nước đem lại độc lập cho dân tộc. Mặc dù bị thất bại nhưng việc tiếp thu và vận dụng hệ tư tưởng tư sản cũng để lại những bài học kinh nghiệm cho sự tiếp thu và vận dụng tư tưởng vô sản sau này. Đó là bài học về thực hiện đường lối bạo động, sử dụng vũ lực để lật đổ chính quyền thực dân; bài học về tận dụng địa bàn hoạt động ngoài nước khi điều kiện ở trong nước không thuận lợi; bài học sử dụng tài liệu in ấn, tuyên truyền cho cách mạng; bài học về việc triển khai phong trào cách mạng trên cả ba miền và bài học về việc xem xét đến chính thể đất nước sau khi khôi phục chủ quyền độc lập. Trong giai đoạn hiện nay, tư tưởng này vẫn là hệ tư tưởng hoàn toàn không phù hợp với định hướng phát triển của xã hội Việt Nam. Việt Nam vẫn kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. ■

(3) Trần Thanh Nhàn (2006), “Về hoạt động của Duy Tân hội và Việt Nam Quang phục hội trong mối quan hệ với Nhật Bản, Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XX đến trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 12 (100), tr. 71.

BÀN VỀ NỖ LỰC GIẢM NGHÈO Ở VÙNG ĐỒNG BÀO CHĂM XÃ XUÂN HẢI

❖ **Trần Thị Huyền Trang**
[GV. Khoa Nhà nước và pháp luật]

Tóm tắt: Hỗ trợ tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi để phát triển kinh tế, đào tạo nghề và tạo việc làm cho lao động nông thôn là những giải pháp trọng tâm được xã Xuân Hải (Ninh Hải) chú trọng triển khai thực hiện thời gian qua nhằm nâng cao đời sống người dân đồng bào Chăm, hướng tới giảm nghèo bền vững. Qua đó tác giả đề xuất một số giải pháp để thực hiện việc giảm nghèo ở xã Xuân Hải.

Từ khóa: đồng bào Chăm, giảm nghèo, xã Xuân Hải

Xã Xuân Hải là một xã thuộc huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Xã Xuân Hải hiện có 5.489 hộ dân. Trong đó, vùng có đông đồng bào dân tộc Chăm sinh sống tập trung ở các thôn: Phước Nhơn 1, Phước Nhơn 2, Phước Nhơn 3 và An Nhơn. Người dân sinh sống chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi. Đến với vùng quê đồng bào Chăm xã Xuân Hải (huyện Ninh Hải), bức tranh nông thôn mới nơi đây đã và đang hiện hữu rõ nét. Với những nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, xã Xuân Hải đã được công nhận nông thôn mới nâng cao vào năm 2021. Cơ sở hạ tầng như: Điện, đường, trường, trạm, nước sinh hoạt hợp vệ sinh... được đầu tư bài bản. Nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi theo hướng hàng hóa gắn với chuỗi giá trị đang được phủ khắp từng mảnh đất, từng thôn, xóm... mang lại niềm vui lớn trong Nhân dân. Trong đó phải kể đến

cộng đồng người Chăm ở xã Xuân Hải. Không chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà cộng đồng người Chăm còn phát huy tinh thần đoàn kết tham gia các hoạt động, phong trào do xã phát động, nhiều hộ tự nguyện đóng góp kinh phí, ngày công lao động, hiến đất xây dựng các công trình phúc lợi, tạo cảnh quan thôn xóm “xanh - sạch - đẹp”; một số phong trào tiêu biểu như “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học”... được người dân đồng tình hưởng ứng.

Trong những năm qua, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, cấp ủy, chính quyền địa phương xã Xuân Hải đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền khơi dậy tinh thần vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các loại cây, con có giá trị kinh tế vào sản xuất, nâng cao thu nhập. Đối với những hộ thiếu vốn, Ủy ban nhân dân (UBND) xã chỉ đạo rà soát, xác định rõ nhu cầu vay vốn và phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện giúp người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, phát triển sản xuất. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, nhất là hiệu quả từ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống đồng bào Chăm trên địa bàn tương

đôi ổn định, góp phần lớn vào công tác giảm nghèo chung của xã. Chương trình giảm nghèo thực sự đi vào cuộc sống, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân.

Được sự quan tâm của Nhà nước, hỗ trợ của chính quyền các cấp, kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn chỉnh, tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất. Phát huy tiềm năng về lợi thế về nông nghiệp, cấp ủy đảng, chính quyền xã tập trung lãnh đạo nhân dân khai thác hiệu quả đất đai, từng bước khắc phục sản xuất manh mún, nhỏ lẻ; chủ động áp dụng khoa học - kỹ thuật vào canh tác. Kết quả nổi bật trong tổ chức sản xuất đó là từ khâu làm đất đến khi thu hoạch đều được cơ giới hóa hoàn toàn, các hộ đồng bào Chăm áp dụng hiệu quả mô hình cánh đồng lúa lớn khoảng 300ha, liên kết với Hợp tác xã Sản xuất và Thương mại Dịch vụ nông nghiệp An Xuân, cho năng suất bình quân đạt 7 tấn/ha/vụ và có đầu ra ổn định. Đáng chú ý hơn, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiều nông hộ có diện tích lúa xa nguồn nước, vùng gò đồi mạnh dạn chuyển sang cây trồng ngắn ngày trên 11ha, hình thành các mô hình có giá trị kinh tế cao như: Mô hình trồng ớt, dưa hoàng kim, rau đậu, cỏ chăn nuôi. Bên cạnh đó, nông dân còn đầu tư phát triển chăn nuôi, với tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có khoảng 37.700 con; các mô hình nuôi bò sinh sản, dê, cừu vỗ béo ngày càng được nhân rộng, nhiều hộ gia đình còn làm nghề buôn bán thuốc Nam, mở tạp hóa kinh doanh cho thu nhập cao. Nhờ thay đổi nhận thức, chí thú làm ăn, đời sống người dân có sự chuyển biến đáng kể, thu nhập bình quân đầu người

đạt 56 triệu đồng/năm, toàn xã chỉ còn 25 hộ nghèo.

Ngoài ra, công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được chú trọng. Riêng năm 2023, xã phối hợp với các đơn vị tạo việc làm mới cho 656 lao động, giới thiệu đưa 10 lao động làm việc ở nước ngoài; đồng thời, chú trọng giải quyết việc làm tại chỗ giúp hộ nghèo có thêm thu nhập, ổn định cuộc sống. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của trung ương, của tỉnh, của huyện để xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn mới; lồng ghép, phân bổ hợp lý các nguồn vốn, chương trình, dự án, huy động nguồn lực từ cộng đồng để đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ. Riêng năm 2023, xã đã xây dựng nhiều công trình dân sinh, tạo điều kiện cải thiện đời sống đồng bào Chăm. Đơn cử như xây dựng cầu, nâng cấp mở rộng đài nước sinh hoạt thôn Phước Nhơn; Dự án phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn đang thi công khẩn trương phục vụ sản xuất...

Ngoài việc hỗ trợ phát triển kinh tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, công tác chăm lo nhà ở, sức khỏe cho người nghèo cũng được địa phương quan tâm thực hiện. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, đến nay diện mạo quê hương vùng đồng bào Chăm xã Xuân Hải đang đổi thay từng ngày, đời sống Nhân dân được nâng lên, tình hình an ninh trật tự được đảm bảo. Thu nhập bình quân đầu người đạt 56 triệu đồng/năm, toàn xã chỉ còn 25 hộ nghèo, trong đó có 12 hộ đồng bào Chăm.

Tuy nhiên vấn đề giảm nghèo ở xã Xuân Hải vẫn còn tồn tại hạn chế, khó khăn: Trình độ lao động còn thấp nên chưa áp dụng được khoa học công nghệ vào trong việc chăn nuôi, sản xuất nên doanh thu chưa cao; Nhiều người vẫn có tư tưởng lạc hậu, chưa đầu tư vào việc đổi mới phương thức sản xuất, vẫn trung thành với lối sản xuất truyền thống; Nguồn nhân lực có trình độ cao ở xã vẫn còn giới hạn về số lượng, chưa tích cực tham gia các khóa đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn nghề nghiệp; Bên cạnh đó, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của bà con nơi đây.

Xuất phát từ thực trạng trên, tác giả đề xuất một số giải pháp để thực hiện việc giảm nghèo ở xã Xuân Hải:

Thứ nhất, cần đầu tư mạnh tay để phát triển giáo dục, dạy nghề giúp nâng cao tri thức của người dân, đặc biệt là dân nghèo là giải pháp xóa đói giảm nghèo từ gốc rễ. Điều này được xem là chìa khóa để người dân tự mở khóa, khai thác thế mạnh của bản thân. Để công tác giảm nghèo đạt kết quả cao, thời gian tới xã tiếp tục tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, nhằm khơi dậy ý chí nỗ lực vượt khó vươn lên thoát nghèo. Tiến hành khảo sát, nắm tình hình đời sống của hộ nghèo, cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ.

Thứ hai, cần đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn. Nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi được xem là bước đột phá để tiến tới xây dựng nông thôn mới vững mạnh. Khi cơ sở vật chất được hoàn thiện sẽ phần nào khắc phục được những khó

khăn trong sản xuất, kinh doanh của đồng bào người Chăm xã Xuân Hải.

Thứ ba, cần áp dụng chính sách vay vốn, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào nền kinh tế. Chỉ khi áp dụng những tiến bộ khoa học vào trong sản xuất, cơ cấu kinh tế mới được chuyển đổi theo hướng tích cực. Đồng thời, năng suất lao động được tăng cao, khai thác nguồn lực hiệu quả hơn. Đây cũng là hướng đi làm thay đổi diện mạo kinh tế, xóa đói giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chương trình giảm nghèo, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển.

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, Ninh Thuận phấn đấu duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều từ 1,5-2%/năm; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo ở huyện nghèo giảm từ 4-5%/năm.

Xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, tỉnh Ninh Thuận tập trung huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án hỗ trợ người nghèo cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt và sản xuất, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng trên địa bàn. Đặc biệt đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo-không để ai bị bỏ lại phía sau,” tăng cường công tác vận động thực hiện trách nhiệm xã hội, động viên các tổ chức, cá nhân tích cực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội... ■

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, TẠO ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY KINH TẾ Ở HUYỆN BÁC ÁI TỈNH NINH THUẬN

❖ **Trịnh Thị Bích Ngân**

[GV. Khoa Xây dựng Đảng, Đoàn thể]

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu về những lợi thế thiên nhiên cùng với bản sắc văn hóa của các dân tộc huyện Bác Ái đang từng bước đưa ngành du lịch phát triển. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để tiếp tục phát triển mô hình du lịch cộng đồng, tạo động lực thúc đẩy kinh tế ở huyện Bác Ái trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; huyện Bác Ái; Ninh Thuận; phát triển kinh tế.

Bác Ái nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Ninh Thuận, có khí hậu trong lành, mát mẻ, đặc biệt là hệ sinh thái phong phú đa dạng và có những địa danh, văn hoá nổi tiếng như: Vườn quốc gia Phước Bình; di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia bẫy đá Pi Năng Tắc; núi Tà Năng; thác Chapor, Suối Lạnh... Tận dụng lợi thế đó, vài năm trở lại đây phong trào trồng cây ăn quả kết hợp phát triển du lịch cộng đồng được nhiều hộ dân ở xã Phước Bình mạnh dạn đầu tư. Đến cuối năm 2023, trên địa bàn xã đã xây dựng trên 60 nhà sản truyền thống, gắn với vườn cây ăn quả để phát triển mô hình du lịch cộng đồng.

Trong những năm qua, địa phương được Đảng, Nhà nước quan tâm hỗ trợ

đầu tư hạ tầng đường giao thông đi lại thuận tiện. Bên cạnh đó, ở Phước Bình có một nét đặc trưng riêng so với các xã khác về điều kiện tự nhiên, có di tích lịch sử bẫy đá Pi Năng Tắc và điều kiện phát triển nông nghiệp với những cây trồng có giá trị kinh tế cao. Từ lợi thế đó, Huyện Bác Ái đã xác định đầu tư phát triển du lịch cộng đồng góp phần đáng kể vào mục tiêu đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo. Hiện nay mô hình này đang tạo được sự lan tỏa và phát triển mạnh ở các thôn, đây là tín hiệu rất đáng mừng, qua đó giúp người dân nâng cao thu nhập.

Ngoài cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, con người hiền hòa, Bác Ái còn lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc sắc văn hóa dân tộc độc đáo của dân tộc Raglai và Chu Ru, nổi bật là một số lễ hội, văn hóa dân gian cùng một số nhạc cụ độc đáo như: Mã la, khèn bầu, đàn Chapi... Nơi đây có những sản phẩm thủ công truyền thống như: Đàn Chapi, rượu cần, đan lát và một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù như: Chuối hột mò côi, rượu cần... Tất cả những nét truyền thống đó chính là tiềm năng để phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng của huyện Bác Ái.

Trong thời gian qua, để nâng cao chất lượng dịch vụ, nhiều ý tưởng du

lịch dựa trên bản sắc văn hóa, ẩm thực bản địa đã được các cơ sở làm du lịch triển khai. Du khách đi theo đoàn khi nghỉ chân ở Phước Bình vào ban đêm sẽ được phục vụ ẩm thực, văn nghệ, lửa trại, xem đánh Mã la... Đây là dịch vụ mới đã tạo nên sự hấp dẫn cho du khách khi đến Phước Bình. Ngoài ra, trong những năm qua, địa phương đã chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch, Vườn quốc gia Phước Bình tổ chức khảo sát hình thành một số tour để giới thiệu đến du khách như: Thuyền tham quan trải nghiệm sinh thái suối Gia Nhông - thác Đá Bàn - thác Đá Ròng - bãi đá Pi Năng Tắc; trải nghiệm chèo bè qua sông, leo núi, tham quan thác Chapor... Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền các xã và người dân trên địa bàn huyện đã nhận thức được tầm quan trọng của du lịch nên đã đầu tư phát triển du lịch theo hướng ngày càng có chất lượng cao và bước đầu đã tạo diện mạo mới trong hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Địa phương đã phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá kêu gọi đầu tư đối với các điểm du lịch sinh thái đã được quy hoạch và được tỉnh phê duyệt đề án; tổ chức sự kiện quảng bá, giới thiệu các tour cho các công ty, lữ hành du lịch trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh truyền thông mô hình du lịch cộng đồng tại Phước Bình; làm tốt công tác tuyên truyền,

vận động nhân dân triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm du lịch. Do đó, du lịch Phước Bình nói riêng và các địa phương khác của huyện Bác Ái nói chung kết nối tuyến du lịch của tỉnh có tính hấp dẫn và sức cạnh tranh cao.

Để tiếp tục phát triển mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Bác Ái, trong thời gian tới Huyện Bác Ái cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tập trung công tác tuyên truyền, làm cho mỗi cán bộ đảng viên và Nhân dân toàn Huyện nhận thức rõ về vai trò và lợi ích của công tác phát triển du lịch, nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và nội dung văn hóa sâu sắc; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

Thứ hai, huyện Bác Ái cần tập trung hoàn thiện công tác quy hoạch các khu, điểm du lịch trọng điểm của huyện xác định cụ thể không gian quy hoạch, vị trí, địa điểm, quy mô từng dự án làm cơ sở thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tập trung xây dựng, hình thành 3 nhóm sản phẩm chính: Nhóm 1 phát triển các loại sản phẩm trải

nghiệm trong hệ sinh thái thiên nhiên, qua đó đa dạng về sản phẩm du lịch; khai thác các khu vực có yếu tố nổi bật về khí hậu, địa hình đặc biệt tập trung trong khu vực Vườn quốc gia Phước Bình, thác Chapor, núi Tà Nang; Suối Lạnh; vành đai các hồ thủy lợi: Sông Cái; Trà Co; Sông Sắt... Nhóm 2 phát triển du lịch văn hóa cộng đồng tại các xã có thể mạnh như Phước Bình; Phước Hòa; Phước Tân dựa trên cơ sở hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, đặc biệt là những sản phẩm đặc trưng của dân tộc Raglai (lễ hội, dân ca, dân vũ, ẩm thực, rượu cần, trái cây, nhà sàn lưu trú...) gắn với khai thác các giá trị di tích lịch sử như: Bãi đá Pi Nang Tắc; quần thể núi Tà Nang,... Nhóm 3 phát triển du lịch nông nghiệp với các sản phẩm chính: Tham quan vườn trái cây (bưởi, chuối, sầu riêng; dưa lưới...); phát triển vùng nguyên liệu các loại thảo dược quý mang đậm dấu ấn vùng núi Bác Ái, vừa bảo tồn, phát huy thảo dược, vừa phục vụ du lịch gắn với các sản phẩm thủ công truyền thống tại các làng nghề đan lát (gùi, nỏ ná, đàn Chapi...).

Thứ ba, huyện Bác Ái cần tập trung huy động, thu hút các nguồn vốn đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, làng nghề, các giá trị văn hóa phi vật thể. Tăng cường nguồn nhân lực du lịch, kết hợp sử dụng nguồn lực ngân sách của huyện và huy động sự tham gia của toàn xã

hội trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch.

Thứ tư, huyện Bác Ái cần tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành dịch vụ, du lịch đảm bảo số lượng; chú trọng kỹ năng, thái độ phục vụ khách thông qua tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho đội ngũ lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, người dân địa phương.

Thứ năm, huyện Bác Ái cần đẩy mạnh triển khai ứng dụng chuyên đổi số trong hoạt động du lịch, quảng bá du lịch trên các nền tảng số, các kênh truyền thông, báo chí, mạng xã hội; phát hành ấn phẩm và thông qua các hội chợ, hội nghị, hội thảo, các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch trong và ngoài tỉnh.

Tóm lại, du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch hấp dẫn đang được du khách ưa chuộng và phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu. Huyện Bác Ái với những tiềm năng tự nhiên, điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội cùng các chủ trương, chính sách phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh đến với người dân sẽ là động lực, đòn bẩy khuyến khích người dân tích cực tham gia vào hoạt động du lịch, tạo nhiều cơ hội việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương, bảo vệ môi trường cảnh quan, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần phát triển du lịch Ninh Thuận bền vững. ■

VẤN ĐỀ TÔN GIÁO VÀ VIỆC THỰC THI CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN HIỆN NAY

❖ Võ Thị Kim Loan

[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Thực thi chính sách tôn giáo là một trong những vấn đề quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bài viết khái quát tình hình, phân tích thực trạng việc thực thi chính sách tôn giáo ở tỉnh Ninh Thuận. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của các tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở tỉnh Ninh Thuận trong thời gian tới.

Từ khóa: tôn giáo, thực thi chính sách tôn giáo, Ninh Thuận

Vấn đề tôn giáo là một trong những mối quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhất là trong bối cảnh nhiều thế lực thù địch lợi dụng yếu tố tôn giáo gây kích động, thù hằn, chia rẽ dân tộc như hiện nay. Trong công cuộc lãnh đạo, điều hành đất nước, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định: Một trong những động lực chủ yếu để phát triển đất nước là chính sách đại đoàn kết toàn dân, trong đó rất coi trọng đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo vì lợi ích của đất nước, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Vì vậy, tạo dựng một cơ chế pháp lý đầy đủ, tiến bộ; có chính sách phù hợp cho các tôn giáo phát triển tự do, bình đẳng, hài hòa trên tinh thần pháp luật, gắn bó với nhau trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ

nghĩa là vấn đề hết sức cần thiết. Ninh Thuận - một trong những địa phương khá đa dạng về thành phần tôn giáo, các cấp, các ngành đã và luôn nhận thức được những giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo cũng như các nguồn lực khác của tôn giáo trên địa bàn Tỉnh, để qua đó thực hiện tốt các chính sách về tôn giáo nhằm phát huy vai trò của các tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết xã hội ở Tỉnh.

Ninh Thuận là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, có diện tích tự nhiên 3.358 km² với dân số cuối năm 2023 hơn 598.680 người (theo Tổng cục Thống kê Việt Nam); có 35 dân tộc thiểu số. Hiện nay các tôn giáo đang hoạt động trên địa bàn tỉnh gồm: Phật giáo, Công giáo, Balamôn, Hồi giáo (Bani, Islam), Tin lành, Cao đài, Baha'i và Phật giáo Hòa hảo; với 231 cơ sở tôn giáo, gần 2.000 chức sắc, chức việc (Chức sắc, chức việc các tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có khoảng 700 người; chủ yếu thuộc các tôn giáo trong đồng bào Chăm (Balamôn, Hồi giáo Bani, Islam), Công giáo, Tin lành, Phật giáo); số lượng tín đồ các tôn giáo chiếm khoảng 46% dân số toàn tỉnh⁽¹⁾. So với nhiều địa phương khác trên cả

(1) Báo cáo số: 3868/BC-SNV ngày 16/11/2023 của Sở Nội vụ về Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023

nước, Ninh Thuận là nơi tập trung đa dạng các tôn giáo cùng sinh sống, với số lượng tín đồ tôn giáo lớn. Trong thời gian qua, việc xây dựng khối đoàn kết trong đồng bào các tôn giáo đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, đặc biệt trong nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Nhìn chung, trong thời gian qua, các tổ chức tôn giáo trong tỉnh hoạt động tôn giáo thuần túy, cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, giao thông đi lại thuận tiện hơn, đời sống Nhân dân được nâng cao. Các tổ chức tôn giáo tăng cường việc phát triển tín đồ, tập trung vào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng việc đào tạo chức sắc, nhà tu hành, bổ nhiệm chức việc, củng cố tổ chức. Ngoài ra còn có những hoạt động sang nhượng đất đai để mở rộng, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; một số cơ sở sinh hoạt tôn giáo xây dựng tự phát do các cá nhân chức sắc, nhà tu hành thực hiện (chủ yếu trong Phật giáo, Công giáo và Tin lành).

Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc và tín đồ sinh hoạt và hoạt động tôn giáo. Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng, hợp pháp của tổ chức và cá nhân các tôn giáo. Ngoài ra nhân dịp

Tết, các lễ trọng của các tôn giáo, cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) các cấp tổ chức thăm hỏi, gặp gỡ và động viên chức sắc, chức việc, tín đồ đồng hành cùng dân tộc, tạo mối đoàn kết giữa chính quyền, Mặt Trận Tổ quốc và tôn giáo.

Trong hai năm 2022 và 2023, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Sở ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh, Ban đại diện Tin lành, các họ đạo Cao đài, Hội đồng chức sắc Chăm Balamôn, Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo (Islam), Hội đồng Sư cả Hồi giáo Bani) trên địa bàn tỉnh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ theo đúng Quy chế, Hiến chương của tổ chức tôn giáo và quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện chính sách tôn giáo kịp thời, thiết thực và hiệu quả.

Song song với đó, trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp được thực hiện nghiêm túc. Thực hiện Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 20/2/2023 của UBND tỉnh về tuyên truyền, phổ biến pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo trong năm 2023; theo đó, Sở Nội vụ và Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Ninh Thuận đã phối hợp tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023 đến các vị chức sắc, chức việc chủ chốt của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và Ban

quản lý (hoặc người đại diện) một số cơ sở tín ngưỡng trong tỉnh với số lượng 120 đại biểu tham dự. Các Sở ngành có liên quan và UBND cấp huyện, xã đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo thông qua nhiều hình thức đến chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo và rộng rãi trong Nhân dân; tạo sự đồng thuận trong chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo trong việc thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, UBND các huyện, thành phố cũng đã tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và tăng cường đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên tín đồ tôn giáo tại địa phương. Các lớp bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã được thực hiện thường xuyên, năm 2022 đã tập huấn cho 161 học viên, năm 2023 là 149 học viên⁽²⁾. Tất cả các nội dung bồi dưỡng thực hiện theo khung chương trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng về tín ngưỡng, tôn giáo do Bộ Nội vụ ban hành và phù hợp với nhu cầu, thực tế tại địa phương. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời đến tổ chức, cá

nhân các tôn giáo và rộng rãi trong Nhân dân, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tổ chức thực hiện pháp luật tôn giáo. Các tổ chức và cá nhân các tôn giáo được cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện quyền tự do tôn giáo theo quy định; ứng xử bình đẳng giữa các tôn giáo và tôn trọng quyền tự do tôn giáo của mọi người. Tổ chức và cá nhân tôn giáo trên địa bàn tỉnh hoạt động tôn giáo thuần túy, cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật; tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo: Giúp đỡ những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, trẻ em tàn tật, hỗ trợ các bếp ăn từ thiện đặt tại các bệnh viện trong tỉnh; phối hợp xây dựng một số nhà đại đoàn kết, đào giếng nước, làm công trình giao thông tại các địa phương. Các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương thu hút đông đảo đồng bào có đạo, chức sắc, chức việc các tôn giáo tích cực hưởng ứng tham gia.

Vấn đề đất đai, xây dựng và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng liên quan tôn giáo được các cơ quan, địa phương quan tâm thực hiện theo đúng pháp luật của Nhà nước, đảm bảo nhu cầu về đất cho sinh hoạt tôn giáo. Tính đến hết tháng 10 năm 2023, đã có 174 cơ sở tôn giáo được cấp giấy chứng nhận với diện tích là 150,32 hecta. Đến nay các cơ sở tôn giáo hoạt động hợp pháp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật;

(2) Báo cáo số: 3868/BC-SNV ngày 16/11/2023 của Sở Nội vụ về Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023.

đa số các cơ sở tôn giáo đã chấp hành tốt việc sử dụng đất, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự đúng quy định.

Trong năm 2023, một số tổ chức tôn giáo trực thuộc đề nghị giải quyết việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đang sử dụng sang đất tôn giáo⁽³⁾; đề nghị xây dựng cơ sở tôn giáo⁽⁴⁾ và kiến nghị liên quan đến giao đất, cấp chứng nhận quyền sử dụng đất⁽⁵⁾- hiện các vụ việc đã và đang xem xét giải quyết theo quy định.

Có được những kết quả nêu trên, trước hết là Đảng và Nhà nước ta đã đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn, toàn diện về công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp của tỉnh Ninh Thuận. Đồng bào các tôn giáo có tinh thần yêu nước và đề cao trách nhiệm công dân trong thực hành những giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo mình trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày, góp phần xây dựng gia đình, cộng đồng, xã hội ngày thêm tốt đẹp. Chức sắc các tôn giáo tích cực động viên, tổ chức các hoạt động từ thiện, xã hội, các phong trào thi đua yêu nước. Bên cạnh đó, còn có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cấp, các ngành và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp để phát huy vai trò của đồng bào tôn giáo trong xây dựng

khởi đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung, phương thức vận động đồng bào tôn giáo luôn được quan tâm đổi mới...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc phát huy vai trò của các tôn giáo tham gia xây dựng đoàn kết xã hội ở Tỉnh vẫn còn một số hạn chế nhất định, vẫn còn một số chức sắc, tín đồ chưa thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong vấn đề về đất đai, xây dựng. Một số tổ chức, cá nhân tôn giáo chưa tuân thủ quy định về xây dựng⁽⁶⁾. Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn nhiều cơ sở tín ngưỡng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên nhân là do Ban quản lý, người phụ trách cơ sở tín ngưỡng chưa quan tâm đến công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tín ngưỡng. Vẫn còn khó khăn về số lượng, trình độ của một số tôn giáo; cơ sở vật chất còn nhỏ lẻ, thiếu thốn; nguồn lực huy động còn ít, thiếu ổn định. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ tại một số nội dung như: Việc bầu, công nhận người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng; việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng; thông báo việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cơ sở tín ngưỡng. Việc xử lý kịp thời một số vấn đề phát sinh tại cơ sở chưa chủ động....

(3) Chùa Vĩnh Ân, Giáo xứ Thủy Lợi, Chi hội Tin lành Tâm Ngân

(4) Giáo xứ Phước Thiện, Giáo xứ Bà Râu đề nghị xây dựng nhà thờ, nhà nguyện; Ban đại diện Cộng đồng Hồi giáo (Islam) đề nghị xây dựng Thánh đường 101 Văn Lâm

(5) Chùa Phổ Đà Sơn, Long Cát, Tịnh xá Ngọc Lộc

(6) Giáo xứ Nhị Hà, Giáo xứ Tâm Ngân, chùa Trùng Khánh, Diễm nhóm Tin lành Tân Định- địa phương nhắc nhở và hướng dẫn thực hiện theo quy định

Với thực trạng tỉnh Ninh Thuận, để thực hiện tốt hơn công tác tôn giáo trên địa bàn, thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp phát huy vai trò của các tôn giáo trong việc tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Một là, tiếp tục quán triệt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát huy vai trò của tôn giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa, đạo đức cùng với các nguồn lực khác của tôn giáo để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, nhận thức và kiên quyết đấu tranh với các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để phá hoại thành quả cách mạng và khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác vận động chức sắc, tín đồ các tôn giáo theo quan điểm chỉ đạo tại Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới: “Chủ động tích cực tiếp xúc với các chức sắc để tăng cường sự hiểu biết, cởi mở, chân thành, tạo niềm tin cho tín đồ các tôn giáo hiểu, đồng tình, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết giữa đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo và giữa các tôn giáo”. Thực hiện có hiệu quả công tác vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo phát huy vai trò đồng hành cùng địa phương, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, quan tâm xây dựng tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác tôn giáo của tỉnh đảm bảo đáp ứng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cấp ủy tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp tiếp tục hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tôn giáo.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cần thực hiện hướng dẫn bố trí số lượng công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo vị trí việc làm và phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương theo các tiêu chí như: tỷ lệ tín đồ/dân số; số lượng chức sắc, chức việc, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; vấn đề tôn giáo liên quan đến dân tộc; hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài...

Bốn là, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới, “đạo lạ”, “tà đạo”, công tác tôn giáo có yếu tố nước ngoài cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Năm là, phát huy hơn nữa vai trò của các chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tham gia giữ vững an ninh, quốc phòng của địa phương; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân để chủ động phòng ngừa, kiên trì, kiên quyết đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước lợi dụng vấn đề nhân quyền, tự do tôn giáo để xuyên tạc, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo. ■

VẬN DỤNG MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI NĂM 2024 TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

❖ ThS. Lưu Tích Thái Hòa
[Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Luật Đất đai năm 2024 có nhiều điểm mới quan trọng, tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và thị trường bất động sản Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Một số điểm mới; Luật đất đai 2024.

1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT LUẬT ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI NĂM 2024

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 18/01/2024. Ngày 01/02/2024, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 01/2024/L-CTN công bố Luật Đất đai, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. So với Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai năm 2024 đã thể chế nhiều nội dung mới mang tính chất đột phá quan trọng, góp phần vào mục tiêu hoàn thiện thể chế, chính sách về đất đai phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giải quyết tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong các chính sách, pháp luật có liên quan đến đất đai; Giải quyết các vấn đề vướng mắc, tồn tại từ thực tiễn công tác quản lý, sử dụng đất. Tăng cường quản lý đất đai cả về diện

tích, chất lượng, giá trị kinh tế,...; Đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư.

2. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI NĂM 2024

Thứ nhất, địa giới đơn vị hành chính

Về địa giới đơn vị hành chính và bản đồ địa chính, bổ sung trách nhiệm của Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xác định địa giới đơn vị hành chính trên thực địa, lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của địa phương và việc sử dụng hồ sơ địa chính cho công tác quản lý đất đai, cũng như cung cấp cho các ngành, các cấp trong quá trình giải quyết nhiệm vụ có liên quan đến đất đai; bổ sung các quy định về giải quyết tranh chấp địa giới đơn vị hành chính, theo đó giao trách nhiệm cho Chính phủ trong việc hướng dẫn việc giải quyết trường hợp chưa thống nhất về địa giới đơn vị hành chính; tổ chức giải quyết việc chưa thống nhất về địa giới đơn vị hành chính.

Thứ hai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Phân cấp cho Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, lồng ghép nội dung kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh vào nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; giao cho các địa phương trong việc xác định các chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất để các địa phương chủ động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia chỉ kiểm soát đối với đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh...

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc gia cho Chính phủ, thẩm quyền quyết định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để tạo sự chủ động, linh hoạt trong điều hành của Chính phủ và các địa phương; đối với kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, kế hoạch sử dụng đất an ninh sẽ được quy định lồng ghép trong nội dung quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh. Bổ sung quy định đối với thành phố trực thuộc Trung ương đã có quy hoạch đô thị thì không lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh mà căn cứ vào quy hoạch đô thị để lập kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Thứ ba, thu hồi đất, trưng dụng đất

Điều 79 của Luật đã quy định cụ thể 31 trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp này phải là các dự án: (1) xây dựng công trình công cộng; (2) xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước,

công trình sự nghiệp; (3) các trường hợp khác, bao gồm nhiều nhóm tiêu chí như: nhà ở, khu sản xuất, phát triển quỹ đất, khoáng sản, công trình ngầm và các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để đầu tư, đầu tư nhằm tăng thu ngân sách... Với 31 trường hợp cụ thể Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đã cơ bản bao quát các trường hợp cần thiết phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Tuy nhiên, để bảo đảm cho trường hợp thực sự cần thiết thu hồi đất phát sinh nhưng chưa có trong quy định của Luật này, tại khoản 32 Điều 79 đã quy định trường hợp khác thì Quốc hội sửa đổi, bổ sung các trường hợp thu hồi đất của Điều này theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất để sử dụng vào mục quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng mà không phân biệt theo đối tượng sử dụng đất như Luật Đất đai năm 2013. Quy định trường hợp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật này thì không phải thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Thứ tư, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

- Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc bồi thường theo hướng đa dạng các hình thức bồi thường về đất; hộ gia đình, cá

nhân có đất bị thu hồi được bồi thường bằng đất có cùng mục đích với đất bị thu hồi hoặc bằng tiền, bằng đất khác hoặc bằng nhà ở phù hợp với nhu cầu của người có đất bị thu hồi và quỹ đất của từng địa phương.

- Cụ thể hóa nguyên tắc “có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ” thông qua quy định tiêu chí khu tái định cư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, địa điểm thực hiện tái định cư... Khu tái định cư có thể bố trí cho một hoặc nhiều dự án. Khi Nhà nước thu hồi đất mà phần diện tích còn lại của thửa đất sau khi thu hồi nhỏ hơn diện tích tối thiểu, nếu người sử dụng đất đồng ý thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, quản lý diện tích đất này theo quy định của pháp luật.

- Quy định cụ thể và mở rộng về thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với sự tham gia của đại diện Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, đại diện của người sử dụng đất có đất bị thu hồi... để đảm bảo sự khách quan, minh bạch, sự tham gia của các bên liên quan trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp; các bước thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đảm bảo nguyên tắc có sự tham gia của người dân ở các giai đoạn, đảm bảo nguyên tắc người có đất bị thu hồi được

bồi thường, tái định cư trước khi thu hồi đất... để người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn.

Thứ năm, tài chính về đất đai, giá đất

Quy định cụ thể thời điểm xác định giá đất, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với từng trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất mà làm thay đổi diện tích, mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất. Đồng thời, quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải ban hành quyết định giá đất cụ thể trong thời gian không quá 180 ngày kể từ thời điểm xác định giá đất đối với các trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết; Đối với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phải ghi giá đất trong quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất.

Bổ sung quy định tiền thuê đất hàng năm được áp dụng ổn định cho chu kỳ 05 năm tính từ thời điểm Nhà nước quyết

định cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất gắn với việc chuyển sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Trường hợp tiền thuê đất tăng so với chu kỳ trước thì tiền thuê đất phải nộp được điều chỉnh nhưng không quá tỷ lệ do Chính phủ quy định cho từng giai đoạn. Tỷ lệ điều chỉnh do Chính phủ quy định cho từng giai đoạn không quá tổng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) hàng năm cả nước của giai đoạn 05 năm trước đó.

Phân cấp thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. VẬN DỤNG MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI SỬA ĐỔI NĂM 2024 VÀO GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Trong quá trình giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Ninh Thuận, giảng viên có thể vận dụng những điểm mới Luật đất đai sửa đổi năm 2024 trong 2 học phần thuộc khoa chuyên môn.

Trong phạm vi bài viết, tác giả minh họa vận dụng cụ thể một số bài học trong học phần CII. Nội dung cơ bản về

nhà nước và pháp luật Việt Nam và phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước.

Học phần CII. Nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam. Bài 3. Pháp luật và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam: Giảng viên sử dụng Luật đất đai sửa đổi năm 2024 để làm rõ nội dung 2.3. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (Mục 2.3.10. Luật đất đai). Giới thiệu điểm mới trong một số chế định của Luật đất đai.

Phần D.I. Quản lý hành chính nhà nước (Bài 4: Quản lý đất đai, địa giới hành chính và xây dựng ở cơ sở). Khi giảng dạy bài học này, giảng viên cần giới thiệu cho học viên những điểm mới trong nội dung quản lý nhà nước về đất đai như vấn đề phân cấp quản lý đất đai, kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi... Từ đó học viên nắm được kiến thức lý luận cơ bản, liên hệ thực trạng và đưa ra giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về đất ở cơ sở trong thời gian tới.

Như vậy, việc cập nhật các văn bản mới là nhiệm vụ quan trọng, bắt buộc đối với giảng viên nói chung và giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật nói riêng. Những điểm mới của Luật đất đai sửa đổi năm 2024 đã góp phần nâng cao chất lượng bài giảng, lồng ghép đầy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong cán bộ, giảng viên và học viên. ■

NỘI DUNG THI ĐUA TRỌNG TÂM NĂM 2024 CỦA CỤM THI ĐUA CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN

❖ ThS. Lê Thị Thanh Phương
[CV. Phòng TC-HC-QT]

Tóm tắt: Hoạt động Cụm thi đua có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương nói riêng và trong cả nước nói chung. Trên cơ sở nhiệm vụ thi đua của Cụm, bài viết làm rõ những nội dung thi đua của Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam Bộ tại Trường Chính trị tỉnh và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua năm 2024.

Từ Khóa: Nội dung thi đua Cụm Miền Đông Nam Bộ; Trường Chính trị tỉnh; giải pháp.

Thực hiện Công văn số 5667-CV/HVCTQG ngày 01/3/2024 của Giám đốc Học viện về việc tổ chức các hoạt động thi đua của các Trường Chính trị và Cụm thi đua các trường chính trị cấp tỉnh năm 2024; Kế hoạch số 290-KH/CTĐKVĐNB, ngày 15/3/2024 của Cụm Trường về hoạt động thi đua của Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam Bộ - năm 2024.

Nhằm tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do Tỉnh ủy giao năm 2024; kịp thời động

viên đội ngũ viên chức, người lao động hăng hái thi đua gắn với các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước năm 2024 như: Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024); kỷ niệm 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2024); kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024).

Thi đua thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, giai đoạn 2021-2025; thi đua thực hiện các tiêu chí hoàn thành mục tiêu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn mức 01 vào năm 2025, trọng tâm là sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy nhằm thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận xác định chủ đề thi đua năm 2024 là “Dân chủ-Kỷ cương-Sáng tạo-Nêu gương-Chất lượng-Hiệu quả” với khẩu hiệu “Thi đua hoàn thành xuất sắc

nhệm vụ chính trị của Trường gắn với thực hiện tốt các phong trào thi đua của Cụm phát động năm 2024”; “thi đua giữ gìn và phát huy truyền thống của Học viện và các Trường Chính trị tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương”; thi đua xây dựng mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh là tấm gương sáng cho học viên noi theo”.

Nội dung trọng tâm đó là, đẩy mạnh Dân chủ trong triển khai các hoạt động của Trường; phát huy mạnh mẽ vai trò của toàn thể viên chức, người lao động; tạo động lực để viên chức, người lao động thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, hướng tới xây dựng trường chính trị đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về Quy định Trường Chính trị chuẩn, giai đoạn 2021-2030 và Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, Kỷ cương trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu, trong quản lý, tham mưu, phục vụ. Thực hiện nghiêm văn hóa trường Đảng, tạo môi trường học tập, làm việc an toàn.

Mỗi viên chức, giảng viên, người lao động luôn chủ động, Sáng tạo, cải tiến cách thức làm việc, tích cực áp dụng cải cách thủ tục hành chính; trách nhiệm, tận tụy trong mọi nhiệm vụ được giao. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các mô hình điển hình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực chuyên môn khác.

Phát huy tinh thần Nêu gương trong toàn thể viên chức, người lao động, trước hết là các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa, đội ngũ viên chức, người lao động trong xây dựng cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị, trong phong trào thi đua xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư và Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy.

Nâng cao Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đội ngũ giảng viên lồng ghép linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào trong bài giảng. Khẳng định vị thế, vai trò của Trường chính trị tỉnh Ninh Thuận là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, duy nhất, là cơ quan nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

Triển khai có Hiệu quả các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Trường, tạo sự chuyển biến về quy mô, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần xây dựng đội ngũ viên chức có đủ năng lực, uy tín; tư vấn, hoạch định chủ trương, chính sách phát triển của địa phương.

Triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024 về *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm*

kỳ 2020-2025” gắn với thực hiện mô hình “*Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh là tấm gương sáng cho học viên noi theo*” trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Đội ngũ viên chức tham gia viết bài và dự Hội thảo khoa học với chủ đề “*Phát huy tinh thần trách nhiệm nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiện nay*” và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao theo kế hoạch của Cụm trường trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ thi đua trọng tâm của Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam Bộ - năm 2024, Trường Chính trị tỉnh cần thực hiện 05 giải pháp, cụ thể như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao nhận thức, huy động sức mạnh khối đại đoàn kết trong đội ngũ viên chức, người lao động vượt qua mọi khó khăn thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Tỉnh ủy giao năm 2024.

Hai là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua - Khen thưởng và các Đoàn thể thực hiện tốt công tác lãnh, chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thi đua với các đơn vị trong Cụm và Cụm trường trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thi đua của Cụm thi đua các trường

chính trị khu vực Đông Nam Bộ - năm 2024 phát động.

Ba là, Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, triển khai công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua của Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam Bộ; đảm bảo công tác khen thưởng phải đúng, trúng, kịp thời, đúng đối tượng, tạo sức lan tỏa cao trong các phong trào thi đua khác của Trường.

Bốn là, Chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường tiếp tục phát huy tính chủ động trong việc tham mưu triển khai nhiệm vụ thi đua của Trường; thường xuyên theo dõi, bám sát các hoạt động của Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam Bộ để kịp thời tham mưu Lãnh đạo Phòng, Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường trong triển khai thực hiện nhiệm vụ thi đua một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

Năm là, Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua, khen thưởng thường xuyên quan tâm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng; thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết trong tổ chức phong trào thi đua theo định kỳ, nhằm kịp thời tổng kết quá trình thực hiện, đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế để kịp thời phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian tới. ■